



LOẠI SÁCH NGƯỜI TỐT, VIỆC TỐT

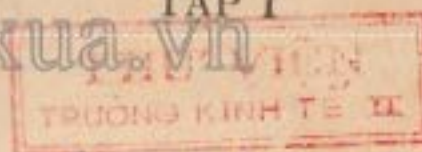
D ỮNG CẢM
Đ ẢM Đ ẠNG
thuongmai.vn
(TẬP I)

NHÀ XUẤT BẢN PHỤ NỮ

LOẠI SÁCH NGƯỜI TỐT, VIỆC TỐT

DŨNG CẢM ĐẢM ĐANG

TẬP I



69/VN 2838

NHÀ XUẤT BẢN PHỤ NỮ
1968

NHÀ XUẤT BẢN MONG BẠN ĐỌC
GÓP Ý KIẾN, PHÊ BÌNH

LỜI GIỚI THIỆU

« Dân tộc Việt-nam ta đang tiến hành cuộc kháng chiến vĩ đại nhất trong lịch sử của mình. Vì độc lập, tự do của Tổ quốc, vì lợi ích của phe ~~và lợi ích~~ chủ nghĩa, của các dân tộc bị áp bức và của ~~cả loài người~~ tiến bộ, chúng ta đang chiến đấu và chiến thắng một kẻ thù hung ác nhất trên thế giới » là đế quốc Mỹ ⁽¹⁾. Được Đảng và Bác Hồ lãnh đạo, giáo dục, toàn dân toàn quân ta đã và đang ra sức phát huy những truyền thống cao đẹp, anh hùng của ông cha ta, nêu cao khí thế tiến công mãnh liệt của chủ nghĩa anh hùng cách mạng trên khắp các mặt trận sản xuất và chiến đấu. Các phong trào : quyết tâm đánh thắng giặc Mỹ xâm lược của các lực lượng vũ trang, tay búa tay súng của công nhân, tay cày tay súng

(1) Trích Lời kêu gọi của Hồ Chủ tịch nhân ngày 20 tháng 7 năm 1968.

của nông dân, ba quyết tâm của trí thức, ba sẵn sàng của thanh niên, ba đam mê của phụ nữ, ba cải tiến của cán bộ nhân viên, hai tốt của thầy giáo và học trò, nghìn việc tốt của thiếu nhi... cùng hòa nhịp với phong trào quyết chiến quyết thắng giặc Mỹ của đồng bào và Quân giải phóng miền Nam, đã tạo thành một cao trào thi đua sôi nổi, sản rộng chưa từng có. Từ trong cao trào này, đã xuất hiện nhiều đơn vị anh hùng, nhiều cá nhân anh hùng, hàng nghìn hàng vạn người tốt làm những việc tốt.

..

Bên cạnh những gương anh hùng sống nơi cửa các tập thể như: đơn vị bộ đội Cồn-cỏ, tổ Thanh niên xung phong Trần Thị Lý..., bên cạnh những gương anh hùng lâm liệt, được cả thế giới ca tụng như Nguyễn Văn Trỗi, Nguyễn Việt Xuân..., còn biết bao nhiêu hình ảnh tuyệt đẹp của những anh hùng và chiến sĩ thi đua từ Nam chí Bắc.

Cùng với những gương anh hùng và dũng sĩ ấy, lại còn hàng nghìn hàng vạn những người bình thường, thuộc đủ các tầng lớp, các dân tộc, các giới và các lứa tuổi, gái, trai và các chân thiếu niên nhi đồng đã làm những việc tốt, ích nước lợi dân.

Em Phòng, thiếu niên tiên phong ở Thái-bình thương bạn bị liệt chân không đến trường được, đã hàng ngày lặng lẽ đem sách vở đến tận nhà truyền lại bài học và bài làm cho bạn. Mấy năm liền như vậy, em đã giúp bạn cùng học hết cấp hai và cùng đi thi hết cấp với mình, cùng đạt số điểm cao. Đến nay, không quản đường xa mưa nắng, em lại đang hàng ngày công bạn cùng đi học cấp ba.

Cụ Thiện trên 80 tuổi ở Hải-hưng sơ tán lên Hà-bắc, ngoài việc trông nom các cháu, đã mãi miết thực hiện một kế hoạch trồng cây. Hơn hai nghìn cây xoan của cụ Thiện đã mọc xanh tốt trên các đường làng, đó là món quà cụ tặng cho hợp tác xã, cho đồng bào địa phương trong những ngày sơ tán.

Anh Ry, công nhân lái xe lửa, bị thương nặng ở chân nhưng không chịn để cả chuyển tàn nằm liệt ở giữa đường. Anh đã nhờ bạn công lên buồng lái, kiên quyết lái tàn về tới đích.

Từ một cô gái đội than, Trần Thị Sơn đã phấn đấu trở thành một công nhân giỏi của cảng Hải-phòng, tình nguyện thay thế anh em đi làm nghĩa vụ quân sự, vừa lái xe an toàn, vừa bảo quản xe tốt, lại luôn luôn phát huy sáng kiến, áp dụng vận trù học trong việc bốc dỡ, vận chuyển hàng hóa, đưa năng suất lên cao.

Trên đồng ruộng Vĩnh-phú, cô Hàn từ một người giữ kho được bà con tín nhiệm bầu làm chủ nhiệm hợp tác xã. Cô chủ nhiệm trẻ ấy mặc dầu có con mọn, đã cố gắng học hỏi, dựa vào lập thể, cùng chị em đảm đang mọi việc của hợp tác xã và thôn xóm để chồng con yên tâm đi bộ đội đánh thắng giặc Mỹ.

Anh nuôi bộ đội Đoàn Văn Ry, ngày đêm chỉ có một mối lo lớn nhất là làm sao cho cán bộ và chiến sĩ có cơm dẻo canh ngọt, mỗi tháng đã tiết kiệm được mấy trăm đồng làm cho những bữa ăn của bộ đội thêm tươi, góp phần cho đơn vị ăn no đánh thắng.

Nếu ở những nơi địch đánh phá ác liệt nhất có những thanh niên xung phong như Nguyễn Thị Liệt, trên đường « Quyết thắng » đã cùng đồng đội sáng tạo ra nhiều cách phá bom nổ chậm để xe ra tiền tuyến được thông suốt và an toàn, thì ở hậu phương cũng có biết bao nhiêu việc làm thầm lặng đầy ý nghĩa. Nguyễn Thị Lê, người con gái Nam-hà bị liệt cả hai chân, nhưng không chịu bó hẹp hoạt động trong ngưỡng cửa của gia đình; cô đã xung phong nhận công tác bồ túc văn hóa và dạy học không biết mỏi. Lương Thị Lả, hộ sinh sơ cấp ở Hà-giang đã đem ánh sáng khoa học rọi vào rừng sâu núi thẳm, vừa bảo vệ sức khỏe cho dân vừa bài trừ mê tín dị đoan bằng hành động rất thông minh như chữa cho thầy cúng khỏi bệnh.

Nếu ở tiền tuyến có hàng nghìn, hàng vạn tấm gương anh hùng, dũng sĩ thì ở hậu phương cũng có hàng nghìn, hàng vạn hành động thầm lặng của những người vợ đảm đang việc nước, việc hợp tác xã, việc nhà, của những bà mẹ « chính trị viên » hằng ngày chăm lo cho gia đình bộ đội như chăm lo đàn con mình, ân cần săn sóc những anh bộ đội đến đóng ở xã hoặc tạm nghỉ chân ở nhà, thương bộ đội chẳng khác gì thương những đứa con của mình đang ở chiến trường xa.

Tình dân với bộ đội thấm thiết như vậy. Còn tình bộ đội với dân thì không phải chỉ biểu hiện bằng những tấm gương đánh giặc rất quyết liệt trên các chiến trường. Biết bao nhiêu hành động của tình đồng nghĩa đã diễn ra hằng ngày như những anh bộ đội đi công tác qua làng, xông vào chữa cháy nhà dân, cứu cụ già, băng bó vết thương, hà hơi thổi ngạt cho em bé; những anh công an dùng những ngày nghỉ của mình đi sang các tỉnh bạn tìm cho được những cháu nhỏ bị lạc để đem lại niềm vui cho các gia đình.

Những việc làm trên đây đều là biểu hiện muôn hình muôn vẻ truyền thống tốt đẹp của dân tộc và đạo đức xã hội chủ nghĩa.

Còn biết bao hình ảnh cảm động như thế đang diễn ra hằng ngày, hằng giờ trên đất nước ta, không sao kể xiết được. Những việc ấy tuy

nhỏ nhưng là những việc làm tỏ rõ tinh thần mình vì mọi người, vì lợi ích chung của tập thể, của xã hội. Đó là những hành động văn minh, là thuần phong mỹ tục của xã hội Việt-nam ta.

*
**

Xã hội Mỹ thì thế nào?

Đế quốc Mỹ vẫn thường tuyên truyền về cái gọi là «thế giới tự do» của chúng, rêu rao nào là «đời sống Mỹ văn minh» nhất thế giới, nào là «xã hội Mỹ tốt đẹp» nhất thế giới, trong khi chúng vẫn dùng bom đạn hồng bất thế giới phải khuất phục.

Nhưng sự thực người Mỹ đối với người Mỹ cũng rất tàn bạo. Tháng 2 năm 1967, ở Mỹ có công bố một bản báo cáo về những tội ác mà người Mỹ mắc phải trong năm 1965:

— Giết người	9.850 vụ
— Cướp giật, hãm hiếp	22.467 vụ
— Ăn cướp	118.916 vụ
— Đâm chém nhau	206.661 vụ
— Ăn trộm	1.173.201 vụ
— Ăn cắp vặt	762.352 vụ
— Ăn cắp xe hơi	486.568 vụ

Tính theo tỷ lệ thì cứ 100 người Mỹ có 4 người phạm tội đủ các loại và cứ 1.000 người Mỹ thì có 1 tên giết người⁽¹⁾.

Ngày 10 tháng 6 năm 1968 Giôn-xơn đã thú nhận rằng cứ 5 tổng thống Mỹ thì có 1 người bị giết chết.

Đây mới chỉ là phản ánh một phần nhỏ sự thật xấu xa của xã hội Mỹ. Song nó cũng bóc trần bản chất của chủ nghĩa đế quốc tàn bạo, dã man, ăn cướp, giết người mà chính Giôn-xơn là một trong những tên trùm thủ phạm. Chẳng những chúng đang đìm xã hội Mỹ vào vũng bùn nhơ bẩn mà chúng còn âm mưu bắt cả nhân dân thế giới phải theo cái thứ «văn minh» thối tha này với sức mạnh bom đạn của chúng.

*
**

Chỉ có dưới chế độ xã hội chủ nghĩa, dưới sự lãnh đạo của Đảng của giai cấp công nhân, xã hội mới thực sự là một xã hội tốt đẹp, văn minh, một xã hội trong đó con người mới được tự do phát triển về mọi mặt, có khả năng làm chủ thiên nhiên, làm chủ xã hội, làm chủ tập thể, làm chủ

(1) Theo tập «Ghi chép và nghiên cứu tài liệu» của Pháp số 3479, xuất bản ngày 9 tháng 4 năm 1968.

vận mệnh của mình, một xã hội có đạo đức, mình vì mọi người, không tư tư lợi, không bóc lột người.

«Trên đất nước ta đang diễn ra cuộc chiến đấu quyết liệt giữa chính nghĩa và phi nghĩa, giữa văn minh và bạo tàn»⁽¹⁾. Nhân dân ta đang ra sức đẩy mạnh sự nghiệp chống Mỹ, cứu nước đến toàn thắng, và hằng hải xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc, chính là nhằm mục đích giải phóng con người Việt-nam, góp phần giải phóng loài người. Đảng ta luôn luôn quan tâm đến việc không ngừng nâng cao đời sống vật chất và tinh thần, đến việc giáo dục đạo đức cách mạng, giáo dục tình đoàn kết thương yêu lẫn nhau cho toàn dân.

Đảng luôn luôn dạy chúng ta:

«Cần kiệm liêm chính, chí công vô tư», «trung với nước, hiếu với dân, nhiệm vụ nào cũng hoàn thành, khó khăn nào cũng vượt qua, kẻ thù nào cũng đánh thắng»; những lời dạy chí tình của Đảng thấm sâu vào bộ óc và trái tim của chúng ta, biến thành những hành động cách mạng, anh hùng. Vì sự nghiệp chung, không phải chỉ việc lớn mới anh hùng, mà việc nhỏ cũng anh hùng. Góp gió thành bão, nhiều việc nhỏ tốt cộng lại sẽ thành một sức mạnh to lớn. Mỗi người

(1) Trích Lời kêu gọi của Hồ Chủ tịch nhân ngày 20 tháng 7 năm 1968.

chúng ta tuy rất bình thường, nhưng đều có thể làm những việc tốt, những việc nhỏ anh hùng. Sự nghiệp chung vĩ đại của đất nước ngày nay không phải chỉ là do kết quả của những việc lớn anh hùng mà còn là do hàng nghìn hàng vạn việc nhỏ anh hùng hằng ngày xây nên. Và chính đó là sức mạnh vĩ đại của nhân dân ta.

Đối với các anh hùng, chiến sĩ thi đua, từ trước đến nay Đảng và Chính phủ đã khen thưởng và nêu gương để mọi người học tập. Từ năm 1959 đến nay, Bác Hồ lại thường huy hiệu cho trên bốn nghìn «người tốt làm những việc tốt». Ở địa phương nào có những người tốt, việc tốt được Bác Hồ khen thưởng mà các đồng chí lãnh đạo biết nêu gương, cổ vũ, giáo dục, thì nơi đó phong trào người tốt, việc tốt ngày càng phát triển.

Vì vậy, để góp phần đẩy mạnh phong trào này, loại sách «Người tốt, việc tốt» được xuất bản nhằm mục đích nêu gương những người bình thường hằng ngày có những hành động bình thường mà anh hùng, xứng đáng được học tập, ai ai cũng có thể làm theo.

Mỗi người tốt, mỗi việc tốt đều là những bông hoa đẹp. Cả dân tộc ta là một rừng hoa đẹp. Trong hơn bốn nghìn người tốt, việc tốt là cả một rừng hoa, hoa nào cũng tươi đẹp, chúng tôi

chỉ có thể chọn đang một số kiểu mẫu. Việc lựa chọn đó rất khó... Chúng tôi mong các bạn đọc góp ý kiến phê bình, sửa chữa, để cho loại sách « Người tốt, việc tốt » được mỗi ngày một tốt hơn, phản ánh muôn màu muôn vẻ những bông hoa rực rỡ của đất nước, góp phần phát triển chủ nghĩa anh hùng cách mạng, động viên mọi người đều phấn đấu vươn lên, hằng ngày làm những việc tốt, góp sức đánh thắng hoàn toàn giặc Mỹ xâm lược và xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội.

HÀ HUY GIÁP

1 – KIẾN TƯỢNG THỦY LỢI

Cô gái ấy tên là Hoa. Ở Đại hội liên hoan chiến sĩ thi đua toàn tỉnh Hải-dương năm 1965, cô như một bông hoa đẹp ai cũng yêu mến.

Quê Hoa ở làng Tiên. Lớn lên Hoa thường nghe cha mẹ kể chuyện về quê hương xưa kia là một cánh đồng cỏ năn xơ xác, dân nghèo lân cận kéo đến vượt đất làm nhà. Mấy chục hộ vừa nhóm lên thành trại, vỡ đồng cỏ năn thành ruộng cấy, thì bị tên địa chủ Mùi làng bên chiếm đoạt hết. Năm Ất Dậu một nửa dân làng Tiên chết đói, gia đình Hoa cũng phiêu bạt đi nhiều nơi. Ngày hòa bình lập lại, gia đình Hoa mới từ khu du kích trở về. Dưới sự lãnh đạo của Đảng, làng Tiên đã vươn mình. Hoa lớn lên cùng với sự thay da đổi thịt của quê hương. Hoa được ăn no, mặc ấm, được đi học, được vào Đội, vào Đoàn.

Hoa mơ ước: « Rồi đây mình và các bạn sẽ góp phần xây dựng làng Tiên thành nông thôn mới ».

Năm 1962, hợp tác xã Hồng-thái có sáng kiến lập đội thủy lợi chuyên môn. Mới đầu, đội toàn trai, chưa có gái. Đạo ấy Hoa vừa « bóc măng », chuyển từ đội thiếu niên lên thanh niên. Cô xung phong vào đội thủy lợi. Sợ Hoa sức bầy không theo kịp anh em, mẹ Hoa còn phân vân. Nhưng thấy Hoa kiên quyết, mẹ Hoa cũng phải đồng ý. Thấy Hoa còn bé, các bác, các anh trong đội chưa tin vào khả năng của Hoa. Nhưng rồi mọi người nhìn Hoa khác đi: « Con bé thế mà làm sáng kiến ».

Lên công trường Ứng-hòe, gặp phải đất bả cua, mỗi người bê xảo đất nặng, chuyển dây mỗi ê cả tay mà năng suất cứ thấp. Hoa đưa ra ý kiến: đan một cái khênh đất. Giờ nghỉ cô lấy giấy vẽ mẫu. Anh đội trưởng bảo:

— Cô muốn làm bằng ca à? Cứ làm thử xem.

Đội dùng bằng ca theo sáng kiến của Hoa, đất đào đắp quả nhiên nhiều hơn trước, công

việc của ba ngày chỉ hai ngày đã xong. Sau đợt Ứng-hòe, đội chuẩn bị đến Cầu-xe làm ba tháng. Hoa lại nghĩ: « Ba tháng mà toàn gánh vác thì bao giờ xong? ». Hoa chợt nhớ tới hôm lên Ninh-giang mua trống cho thiếu nhi, thấy cái xe cút kít bằng sắt bày ở xí nghiệp cơ khí. Cô tự bảo: « Làm xe cút kít bằng gỗ cũng được chứ sao! ». Hoa lại vẽ mẫu đưa cho anh đội trưởng xem. Rồi Hoa tìm gỗ, nhờ người đóng xe cút kít. Cái xe của Hoa đã mở đầu cho hàng loạt xe cút kít trong đội thủy lợi. Trên công trường, nhờ có xe, một công làm tới năm định mức, rồi tám định mức. Lần thứ hai lên Cầu-xe, Hoa lại có phân vân mới: xe cút kít gỗ vẫn nặng, bánh lại hay gãy. Một hôm được nghỉ, Hoa tranh thủ về thị trấn Ninh-giang mua vải. Trong túi Hoa có năm đồng. Một cô bạn gửi hai đồng nhờ mua hộ cái nón. Đến Ninh-giang, qua cửa hàng cơ khí, thấy bày nhiều bộ bánh xe sắt có lắp sẵn trục, mắt Hoa sáng lên: « Hay là cải tiến xe cút kít theo kiểu này? ». Hoa hỏi giá tiền bộ bánh xe. Bác bán hàng bảo bảy đồng. Hoa nghĩ: « Mình có bảy đồng trong túi đây. Thôi cứ mua về kéo hết mất ».

Hoa đưa tiền mua một bộ gủi đẩy, về xin mẹ hai đồng trả bạn, rồi trở lại thị trấn, vác luôn bộ trục bánh xe sang Cầu-xe. Bác thợ mộc trong đội thủy lợi lắp giùm Hoa thành cái xe cải tiến nhẹ nhàng. Xe chở đất được nhiều hơn. Đội liền đặt mua hai mươi bộ bánh xe về dùng. Năng suất lao động của đội Hoa tăng vọt lên, vượt kế hoạch của công trường. Lòng Hoa vui như mở hội.

Những ngày ở nhà sản xuất, Hoa thường cùng các bạn đảm nhận những việc khó khăn của hợp tác xã. Để gặt chiêm nhanh gọn, Hoa cùng anh chị em gặt tăng giờ, tăng năng suất. Thóc phơi xong, không có người chuyển vào kho, Hoa xung phong ở lại làm và đề nghị đội không ghi thêm công điểm. Ở Hồng-thái, hầu như các công trình thủy lợi: bờ vùng chống úng, bờ lô, bờ thửa, những con đường giải phóng đôi vai nào cũng đều có bàn tay Hoa tham gia xây dựng. Làng Tiên cũng như toàn xã đã thoát khỏi cảnh bùn lầy, nước đọng.

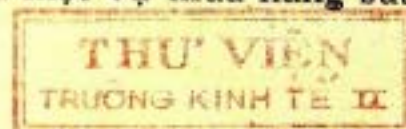
Hồng-thái trở thành lá cờ đầu về thủy lợi của toàn miền Bắc. Và Hoa là một trong

những người góp nhiều công sức vào sự đổi thay đó. Năm 1963, cô đào đắp 1.963 mét khối, năm 1964 đào 1.650 mét khối. Và sáu tháng đầu năm 1965 đã được 820 mét khối. Đợt nào, năm nào Hoa cũng được bình bầu là lao động tiên tiến. Sản xuất giỏi, Hoa còn tích cực, sẵn sàng chiến đấu bảo vệ quê hương. Năm 1964, Hoa được bình bầu là chiến sĩ thi đua. Một ngày đầu xuân năm 1965, trên công trường Cầu-xe, Hoa đã vinh dự được kết nạp vào Đảng.

NGUYỄN HỮU PHÁCH
Hải-hung

2 — KIẾN TƯỚNG NUÔI BÈO

Mùa hè năm ấy, ai qua hợp tác xã Đại-vi-trung cũng phải dừng chân đứng ngắm cánh đồng bèo dâu bát ngát, xanh mướt như tấm thảm nhung, cả một nguồn phân bón dồi dào, hứa hẹn một vụ mùa năng suất cao của hợp tác xã.





Vụ đông-xuân năm trước vì gây giống bèo dậu được ít nên chỉ một phần ba số ruộng của hợp tác xã được bón và thả bèo. Lúa ở những thửa ruộng thả bèo tốt hơn hẳn những thửa khác và khoai bón bằng bèo năng suất cũng vượt cao hơn. Vì thế ban quản trị hợp tác xã Đại-vi-trung quyết định gây giống bèo mùa hè nhằm tạo ra một nguồn phân lớn cho hợp tác xã. Sơn được giao nhiệm vụ đó.

Nhận nhiệm vụ Sơn rất lo. Sơn biết trước đây chị Huệ, chị Viên đã gây giống bèo nhưng đều thất bại vì sâu bệnh phá hoại và nước cuốn trôi. Hồi đó bà con xã viên có người kêu ca :

— Xưa nay có ai gây giống bèo mùa nực bao giờ ! Lại chỉ chết công điền của hợp tác xã !

Bắt tay vào chăm bón hai sào bèo giống, Sơn làm không quản sớm trưa, mưa nắng. Nhưng hơi nóng, nắng hè gay gắt làm bèo sâu bệnh, cứ lụi dần... Hai sào bèo giống dồn lại chỉ còn tám thước, gan ruột của Sơn cũng héo đi. Bà con lại lên tiếng phàn nàn. Công điền của Sơn cũng bị rút đi, trước đây

mỗi ngày công tám diêm, từ khi bèo chết nhiều ngày công chỉ còn sáu, bảy diêm.

Son không băn khoăn về công diêm. Tâm trí cô chỉ luôn bị dẫn dắt vì sợ không làm tròn nhiệm vụ của tập thể giao cho. Cô tìm đến hỏi ý kiến ban quản trị, chi ủy và chi đoàn. Mọi người đều khuyên Son cố gắng vượt mọi khó khăn. Những lời động viên của các đồng chí cổ vũ và tiếp thêm sức mạnh cho Son. Son nghĩ: « Minh là đoàn viên, hợp tác xã có tin cậy mới giao cho mình việc nuôi bèo. Nếu không gây được giống bèo mùa hè thì không đủ phân bón cho lúa mùa, không đảm bảo được năm tấn thóc trên một héc-ta của hợp tác xã. »

Son nghĩ đến chị Út Tịch trong cuốn « Người mẹ cầm súng »: chị Út sáu con, vừa nuôi con, vừa đánh giặc, gian khổ như thế mà chị Út vẫn khắc phục được. Còn Son, chẳng lẽ mới chỉ khó khăn có thế mà đã nhụt chí nản lòng? Son phải phấn đấu để xứng đáng với sự diu dặt của tập thể.

Sau khi đã nhận rõ vị trí chiến đấu của mình, Son lao vào chăm sóc tám thước bèo còn lại với tất cả nhiệt tình của tuổi trẻ,

không quản vất vả, không ngại điều tiếng chê bai. Hết chạy đi học hỏi những người có kinh nghiệm, Son lại tìm đọc các sách báo về kỹ thuật gây giống bèo mùa hè. Son tìm mọi cách trừ sâu bệnh, chống nóng, chống nắng, chống úng và có khi chống hạn cho bèo. Son đã thu được kết quả: tám thước bèo dâu sống sót, chẳng mấy lúc đã trở lại xanh tươi. Với số bèo ấy, Son nhân dần lên thành mười ba sào. Anh chị em trong tổ hết lòng cộng tác với Son, số bèo đó cứ nhân mãi lên. Cuối cùng tổ Son đã cung cấp cho các đội sản xuất trong hợp tác xã được mười hai tấn bèo giống.

Bước vào vụ sản xuất đông xuân năm ấy, hợp tác xã đã vớt được 57 tấn bèo ủ làm phân và chuẩn bị bèo thả cho 260 mẫu lúa mùa. Ngoài ra, còn bán cho các hợp tác xã khác 17 tấn bèo giống được trên tám trăm đồng. Hợp tác xã Đại-vi-trung bội thu giống bèo dâu. Riêng Son, qua những ngày vất vả, Son cũng thấy mình lớn lên nhiều. Cô sẵn sàng lao vào những nhiệm vụ mới.

PHẠM VĂN BAN
Hà-Bắc

3 — CÔ GÁI CHĂN NUÔI

Đêm đã khuya, cả trại chăn nuôi vắng ngắt, chỉ còn một mình Thực ngồi bên ngọn đèn dầu trông lợn đẻ. Thế là đã hai ba ngày rồi, ngày nào lợn cũng đẻ đêm. Thức nhiều đêm, cô cảm thấy bải hoải, vừa mệt, vừa buồn ngủ. Nhưng cô vẫn cố gượng chống lại cơn buồn ngủ bằng cách dùng khăn mặt ướt chấm vào mắt. Chỉ được một lát, cái ngủ ở đâu lại kéo đến. Có lúc vừa chợp mắt, cô đã mơ thấy lợn mẹ ăn « nhau », lại giật mình tỉnh dậy. Ở cái tuổi đôi mươi đang thì ăn thì ngủ này, phải thức trắng hai, ba đêm liền, ai mà chịu nổi. Nhưng nhiều lần cô thức như thế đấy. Đêm nay, một con đẻ còn khá, có đêm hai ba con cùng đẻ, cô còn phải chạy đi chạy lại vất vả gấp mấy. Nhưng nghĩ đến nhiệm vụ, phải nuôi nhiều lợn để cung cấp nhiều thịt cho bộ đội ngoài tiền tuyến đủ sức đánh thắng giặc Mỹ, cô lại tỉnh táo và khi buồn ngủ quá, cô lại tự an ủi : « Cứ chịu khó thức, mai ngủ bù ». Nói vậy, chứ cô có thực hiện được bao giờ đâu ! Chuồng trại bần thỉu để đó không cọ mà bỏ đi ngủ cô chẳng

đành lòng. Đây là chưa kể đến chuyện lợn đẻ rơi, sáng phải đi tìm về. Có con bị xảy thai, phải thức đêm để quấy hồ, nấu cháo cho nó ăn. Đã nhiều lần lợn ốm, cán bộ thú y cho làm thịt, Thực xin để lại, nhận chăm sóc đến nơi đến chốn. Số lợn cô cứu sống trong ba năm qua có tới hàng chục con. Có những con ốm rất nặng, Thực đã nâng niu rót từng thìa cháo vào miệng. Nhất là thời gian lợn con cai sữa, lúc nào người ta cũng thấy Thực ở bên đàn lợn, lúc thì nấu cháo, lúc thì cho ăn. Có trường hợp lợn con mọc nanh không bú, Thực phải bắt riêng từng con bẻ nanh, rồi ấn mồm vào tận vú lợn mẹ cho nó bú. Gặp phải lợn mẹ dữ, nó học lên, không khéo nó cắn mất tay ! Trông nom 39 con lợn nái, nếu không kiên trì, không làm ăn có kế hoạch thì chỉ cho ăn cũng không xong, còn nói chi đến chuyện theo dõi, chăm sóc thuốc men khi lợn sinh đẻ, đau ốm.

Thế nhưng, Lương thị Thực, cô gái đầy nghị lực đã vượt qua bao khó khăn, kể cả những lời bạn bè dèm pha, cho cái nghề nuôi lợn là thấp kém v.v... Thấy công việc nặng nhọc, bần thỉu, một vài người bạn hỏi Thực

sao không xin làm việc khác? Thực trả lời: «Minh là đoàn viên, thấy việc khó lại đầy cho người khác thì chả xứng đáng chút nào!». Tuy vậy lắm lúc Thực phải suy nghĩ đấu tranh để thắng những tư tưởng tiêu cực không an tâm trước khó khăn của công tác chăn nuôi. Ba năm trời ròng rã, lúc nào Thực cũng nghĩ cách làm sao cho đàn lợn phát triển nhanh, lợn khỏi ốm, chóng lên cân. Với quyết tâm làm tốt công việc mà tập thể đã giao, Thực chịu khó tìm tòi, học hỏi nắm được kỹ thuật chăn nuôi. Thực theo dõi biết tính, biết bệnh từng con lợn. Thực bố trí công việc hợp lý cho nên mọi việc dần dần đi vào nề nếp. Chả thế mà khi giao cho cô, những con lợn dù gầy ốm thế nào, chỉ sau một thời gian chúng đều trở nên khỏe mạnh béo tốt.

Bà con hợp tác xã Việt—Trung hữu nghị thường gọi đùa cô là «kỹ sư chăn nuôi» với giọng đầy triu mến.

QUANG CẢNH

Hà-nội

4 — QUYẾT GIÀNH NĂM TẤN

Cách đây chưa đầy hai vụ lúa, làng Tảo-dương đón một cô kỹ sư, cô gái có giọng nói âm ỉm, đàng trong, về công tác. Ngay sáng hôm đó, cô theo đồng chí chủ nhiệm ra đồng. Trên những cánh đồng lầy thụt, xã viên quơ hái, vớt lấy từng bông lúa chiêm loi thoi trên mặt nước. Nghe cô gọi hỏi, đồng chí chủ nhiệm thở dài:

— Cô xem đấy. Đồng ruộng ở đây đã bảo là không thâm canh nổi đâu mà!

Cô không trả lời đồng chí chủ nhiệm mà trầm ngâm suy nghĩ về cách cải tạo chất đất. Nghĩ đến trách nhiệm của một người đảng viên, đoàn viên, cô hăm hở lao vào công việc. Cô cuốc đất, nhặt cỏ làm mọi công việc cùng với xã viên. Chẳng bao lâu, cô đã nắm được từng khoảnh ruộng với độ chua, chất đất của nó, cô hiểu cả tình hình lao động sản xuất và cách lãnh đạo của cán bộ trong hợp tác xã.

Thời gian đầu, có thầy, có bạn đồng nghiệp luôn luôn bên cạnh chỉ bảo, những việc

hướng dẫn hợp tác xã xây dựng và thực hiện quy hoạch thủy lợi, lịch canh tác, đổi giống, gieo mạ luống... đã khó, nhưng công việc mình cô phải tiếp tục sau đó càng khó khăn hơn. Bây giờ, mỗi khi nhớ lại những ngày lặn lội trên đồng trũng Tảo-dương, vận động xã viên làm ăn theo lối mới, cô tưởng như mình đã vượt qua một bước ngoặt trong cuộc đời công tác khoa học của mình. Ruộng cấy, năng suất là thế, mà suốt vụ cô cặm cùi ở ngoài đồng, lội từ cánh đồng này đến cánh đồng khác. Cô đã cùng cán bộ trong hợp tác xã, bèn bí hướng dẫn cho xã viên từng đồng tác cấy nông tay, thẳng hàng, đến cách làm cỏ, bón, phân trừ sâu. Nhiều đêm đi họp, đi giải quyết tư tưởng cho quần chúng về, cô vừa đặt mình nằm thì gà đã gáy canh hai, canh ba. Thấy cô gầy đi, da sạm lại vì nắng gió, bùn đất, nhiều xã viên cảm động:

— Cô vất vả hơn bà con chúng tôi nhiều! Sao cô không về nghỉ?

Nghe bà con hỏi, cô chỉ mỉm cười, nhưng nghĩ sao được, khi miền Nam quê hương cô

còn đổ máu vì giặc Mỹ, và trên miền Bắc xây dựng xã hội chủ nghĩa, mỗi người đang thi đua làm việc bằng hai. Vì sự nghiệp thống nhất đất nước, cô tự hứa với lòng mình, cùng bà con Tảo-dương phấn đấu đạt năm tấn thóc một héc-ta cả năm.

Bà con tưởng lúa mùa sẽ cấy không kịp thời vụ, ai ngờ mới tháng bảy, hợp tác xã đã lên đồng. Tảo-dương vào hội chăm bón lại càng vui hơn. Nhưng không ai vui bằng cô gái miền Nam. Gặp cô, bà con đều hồ hởi:

— Ai biết cấy theo lối mới, lúa mất để

Từ khi cấy mạ xuống, ai cũng thắc thỏm đợi chờ. Khi đồng lúa trải ra một màu vàng óng, thì bài toán đã có đáp số cuối cùng. Tảo-dương được mùa to, năng suất gấp đôi năm ngoái. Nhiều cụ già chống gậy ra thăm đồng, khi tận mắt trông thấy kết quả càng tin tưởng vào cách làm ăn theo lối mới.

Khách xa gần đổ về tham quan Tảo-dương. Xã viên Tảo-dương được dịp khen ngợi người kỹ sư trẻ Nguyễn Thị Nhân, hết lòng vì nhân dân. Chi bộ công nhận Nhân là đảng

viên chính thức, hợp tác xã bầu Nhân là chiến sĩ thi đua. Và bà con gọi Nhân bằng cái tên vừa kính trọng vừa triu mến: « Cô kỹ sư đồng ruộng ».

ĐẶC HỮU

Hà-tây

5 — O DỘI PHÓ LÝ-HÙNG

Hôm đó Khur, Vem, Răm chỉ huy ba thuyền ra khơi đánh cá. Trên trời, hai AD.6 của địch quần lộn điên cuồng. Khur cho chị em chuẩn bị cách đối phó khi giặc bắn. Khur nhắc lại cách tránh bom đạn trên biển, rồi dặn dò:

— Khi tôi hô gì chị em cứ thế mà làm, đừng vội.

Chiếc máy bay chớp lửa. Nó bắn đạn 20 mi-li-mét, Khur hô lặn. O Lan bị thương ở trán. Khur không lặn nữa bơi đến dìu Lan:

— Đề mình bịt vết thương cho tạm cầm máu. Nó đi rồi, ta sẽ lên thuyền băng lại cẩn thận hơn.

Khur đang giữ vết thương cho Lan thì một loạt đạn nữa bắn xuống. Lan kêu lên:

— Khur bị thương rồi!

Khur biết mình bị thương ở đầu, nhưng vẫn hết sức trấn tĩnh:

— Nhẹ thôi, Lan đề mặc mình!

Lúc lữ giặc vừa chuyển ra bắn mấy chiếc thuyền của anh em đội nam, Khur bảo Lan lên thuyền và an ủi:

— Lan ơi, Lan ngồi yên, chịu lạnh một chút. Bắn cho Lan xong, mình sẽ gọi các mẹ, các chị lên nhen lửa cùng sưởi cho ấm.

Thấy một thuyền trở vào bờ, Khur nói với chị em:

— Chắc thuyền bạn có người bị thương nặng nên mới vào đó. Bạn vào, bịt mắt một thuyền. Tôi đề nghị: đã ra đến đây, chúng ta cố gắng thêm ít mể cá nữa để bù phần cho bạn, tặng của cải cho hợp tác xã, lại tặng cả thu nhập cho mình.

Thấy Khur và Lan bị thương mà vẫn hết lòng nghĩ đến việc chung, chị em hưởng ứng

ngay. Gần tối, đánh thêm được hai tạ rươi cá nữa, thuyền mới quay mũi.

Trên đường về, Khư lại bàn với chị em :

— Thấy thuyền trước có người bị thương, chắc bà con lo lắng nhiều. Ta về mà không khéo sẽ làm bà con hoang mang. Tôi đề nghị Lan và tôi che vết thương lại. Gia đình có hỏi, ta chỉ bảo bị thương nhẹ.

Về đến bờ, chính thái độ của những người bị thương đã động viên bà con ra đón. Không khí lo lắng được xua tan ngay từ đầu.

Tối đó, vết thương nhức nhối, nhưng nghĩ đến trách nhiệm trung đội phó dân quân, đội phó sản xuất, Khư đề nghị cấp ủy cho hợp cả đội nữ Lý-hùng lại bàn bạc kế hoạch ngày mai.

Khư đã rút ra một điều là : những lúc gặp khó khăn, nguy hiểm, lại càng phải kịp thời bàn bạc tập thể, giúp nhau xác định trách nhiệm, vinh dự của người phụ nữ ba đảm đang thì khó khăn nào rồi cũng sẽ vượt qua hết.

Nhắc tới Trương Thị Khư, ai cũng nhớ tới những lần o dũng cảm xông vào lửa đạn

cứu dân, cứu nhà, bám sát trận địa đánh địch bắt chấp bom, đạn địch. Có lần chiến đấu xong, Khư được lệnh xông vào xóm cứu đồng bào bị nạn. Một quả bom trúng hãm anh Hoa. Vợ chồng anh chết. Cháu bé mới sinh hai ngày bị tím bầm người, không thở được nữa, Khư móc miệng, hút mũi rồi cùng với Tín, Bai truyền hơi cứu được cháu bé. Đến nay cháu bé đã tám tháng, khôi ngô, khỏe mạnh. Có bà con đề nghị gọi cháu là « con của dân quân ». Có người bảo : « cháu là con của o Khư ». Khư nghĩ : « Cháu là con của Đảng ». Vì Đảng đã giáo dục cho Khư biết làm việc tốt, biết theo gương sáng ; biết đem hết sức mình để phục vụ nhân dân.

Người con gái đó đã vinh dự được kết nạp vào Đảng, được giao nhiệm vụ phó bí thư chi đoàn Thanh niên lao động, đại biểu Hội đồng nhân dân xã.

Nhiều bà con vẫn thường gọi o bằng cái tên triu mến : O đội phó Lý-hùng ».

PHẠM XUYỀN

Quảng-bình

6 — LÊN NÚI HÁI CHÈ

Cuối 1964, Vũ thị Thanh Bằng, cô gái hái chè trên nông trường Mộc-châu có một nguồn vui lớn. Cô đạt danh hiệu kiện tướng hái chè với 157,5 cân một ngày công, năng suất hái chè cao nhất trên nông trường chè miền Bắc.

Những ngày phấn đấu đạt năng suất hái chè cao của Bằng là những ngày tập luyện không biết mệt mỏi. Cách đây hơn hai năm, Bằng còn là cô học sinh lớp bảy trường Gia-khánh Ninh-bình. Vừa rời ghế nhà trường, cô xung phong lên nông trường Mộc-châu (Sơn-la) tham gia xây dựng kinh tế, văn hóa miền núi.

Tháng 6-1964, Bằng được phân công về đội chè 68. Cô chưa hái chè bao giờ mà ngay buổi đầu tiên lại đứng ngay phải chỗ chè chưa sửa tán, cây cao cây thấp, cả ngày vất vả lắm Bằng mới hái được 15 cân chè. Hôm sau đi làm còn chật vật hơn ngày hôm trước, Bằng chỉ hái được 13 cân. Cuối buổi làm



việc, cân chè xong, mặt đỏ bừng, máu nóng ran khắp người và nước mắt cô như muốn trào ra...

Những năm theo học ở trường cấp II, Bàng say sưa đọc cuốn « Thép đã tôi ». Cho đến nay cô còn nhớ rất rõ nhiều đoạn nói lên ý chí phấn đấu không mệt mỏi của Pa-ven... Ý nghĩ của cô lúc này là: « Chị em làm được, mình cũng làm được ».

Đạo ấy, đoàn thanh niên nông trường phát động phong trào thanh niên « ba sẵn sàng », 100% đoàn viên ghi tên đăng ký. Cũng từ ngày đó, trên đồi chè đôi 68, vào những buổi trưa hè trời nắng chói chang, người ta vẫn thấy Bàng lúi húi tập hái chè một mình. Ngày nghỉ, Bàng đến gặp những chị em hái chè có năng suất cao để học hỏi kinh nghiệm, từ cách đứng, cách đeo giỏ, cách hái búp chè...

Vụ chè thu năm 1964, nông trường mở hội thao diễn hái chè, Bàng xin được ghi tên. Tuy có cố gắng học hỏi, luyện tập, nhưng đôi bàn tay Bàng vẫn còn lóng ngóng, còn nhiều động tác thừa. Cuộc thao diễn ấy gồm toàn những chị em hái chè thành thạo, có

năng suất cao, nhưng Bàng coi đó là một dịp tốt để học tập nên vẫn quyết tâm tham gia. Trong buổi thao diễn, Bàng hái được 45,5 cân chè. Kết quả bước đầu của một tay hái chè mới vào nghề, làm cho nhiều người ngạc nhiên.

Bàng nghiên cứu cách hái để tránh động tác thừa, cố gắng luyện đôi tay, khi hái phải đưa đều song song trước mặt, hái từ lòng hái ra theo kiểu chữ V, phối hợp nhịp nhàng giữa đôi tay, đôi mắt và cả bước chân. Kinh nghiệm hái chè nhanh của Bàng dần dần được phổ biến rộng rãi trong toàn tổ sản xuất của cô, góp phần đưa năng suất hái chè bình quân của tổ từ 30 lên 40 cân, vượt chỉ tiêu của tổ đề ra năm 1965 là bốn tấn.

Học tập kinh nghiệm của Bàng, các chị Chung, Thuận, Liên cũng đưa năng suất hái chè từ 20 lên 57 cân một ngày.

Bàn tay của Vũ thị Thanh Bàng không chỉ nhanh nhẹn khi hái chè mà còn hết sức khản trương, khi cô chuyển đạn lên đồi pháo, hoặc chặt cây ngụy trang giúp bộ đội. Nhìn cây chè, Bàng phân biệt được ngay búp nào nên

hái, búp nào để lại. Cũng chính đôi mắt ấy đã bắt rất chính xác mục tiêu máy bay giặc Mỹ để kịp thời nổ súng khi cô trực chiến trên đồi.

Bà đã được thưởng huy hiệu 5-8 và nhiều giấy khen của tỉnh, của nông trường, đơn vị bộ đội, đoàn thanh niên về thành tích xuất sắc trong sản xuất, chiến đấu và phục vụ chiến đấu.

NGUYỄN ĐÌNH HỒNG

7 — CHỊ CÁN BỘ VÙNG CAO

Chị Vàng Già Lặng năm nay đã 46 tuổi, nhưng khuôn mặt, lời nói, dáng điệu chị còn rất trẻ, nên ai cũng gọi là chị, là đồng chí. Lúc nào cũng thấy chị tất tưởi, vội vàng. Lên xã, lúc giải quyết công tác chi bộ, khi làm nhiệm vụ chính quyền. Về nhà lại bảo đảm hàng trăm việc không tên. Chị là người mẹ bảy con. Đứa con út chưa đầy chín tháng.

Năm 1962 chia xã, chị Lặng được bầu làm phó chủ tịch Ủy ban hành chính xã. Chị không khỏi lúng túng, lo lắng trước công tác lãnh đạo chính quyền. Thấy vậy, có người nói: « Nước sắp chảy ngược lên núi rồi, nên đàn bà ở Năm-dần nó biết dạy đàn ông làm ruộng đấy... ». Chị nghĩ: « Cụ Hồ đã dạy là: phụ nữ cũng làm được mọi việc như nam. Chẳng có việc gì khó. Chỉ sợ lòng không bền... ». Từ đó chị giải thích cho chồng con yên tâm, đẩy mạnh sản xuất, giúp đỡ một phần việc nhà, để chị có thời gian công tác.

Vừa thường trực Ủy ban hành chính xã, chị lại vừa trực tiếp lãnh đạo sản xuất, xây dựng hợp tác xã ở xóm Năm-lu. Lo công việc nhiều đêm chị thao thức ngủ không được. Có những đêm trời rét, mưa dầm, chị đã vượt ba bốn dốc núi lên tận nhà người Mèo, người Hán tuyên truyền chính sách của Đảng và vận động bà con đoàn kết, cùng người Nùng xây dựng hợp tác xã nông nghiệp. Thấy chị nói có tình, có lý, gia đình chị lại gương mẫu vào hợp tác xã đầu tiên, nên bà con dân bản nghe theo. Đầu năm 1965 cả xóm Năm-lu lên hợp tác xã.

Chị Lặng đem kinh nghiệm đã làm ở Năm-lu, phổ biến cho cán bộ chủ chốt các ngành, các xóm. Chị xông xáo khắp các nẻo đường trong xã từ Lúng-mầu đến Năm-chà, Năm-cheng... Bà con xóm nào cũng được nghe chị Lặng nói chuyện về xây dựng hợp tác xã vài ba lần. Có cụ già người Mèo nói : « Cái Lặng nó nói giỏi như anh cán bộ huyện ấy. Xưa, tao theo cán bộ đã trồng thêm được nhiều lúa, nhiều đậu. Nay tao theo nó vào hợp tác xã, chắc lúa, đậu sẽ có nhiều thêm ». Cuối năm 1965, cả sáu xóm ở xã Năm-dần đều xây dựng xong hợp tác xã.

Đi hợp tỉnh, huyện, đi tham quan các hợp tác xã tiên tiến ở Hoàng-su-phì, Vị-xuyên... Chị đều ghi nhớ cách thức làm ăn của bà con các nơi đấy về kể lại cho bà con xã mình nghe, hướng dẫn bà con làm theo kỹ thuật, đẩy mạnh thâm canh lúa, màu. Chị nghĩ : « Nhiều ruộng cấy lúa thang ở Hoàng-su-phì, Vị-xuyên cũng giống ở Năm-dần mà mỗi vụ họ đạt tới 20, 21 tạ thóc một héc-ta ! Tại sao Năm-dần không làm được ? Chị nhớ lại những biện pháp cần thiết để có thêm nhiều thóc là nước và phân. Chị vận động các

đoàn thể, các hợp tác xã làm thủy lợi, làm phân và chăm bón lúa.

Từ đó, phong trào làm thủy lợi, làm phân ở Năm-dần luôn luôn sôi nổi. Từ chỗ Năm-dần thường cấy chay, năm 1965 đã bón bình quân 5 tấn 7, năm 1966 bón 6 tấn 1 phân cho 1 héc-ta. Các nương máng được sửa và làm mới liên tục, đến nay 100% diện tích lúa đã cấy hai vụ. Chiêm, mùa của Năm-dần, đều bảo đảm tưới, tiêu chắc chắn. Do đấy, năng suất lúa toàn xã năm 1966 so với năm 1964 tăng 26%. Công tác ba thu cũng tăng hơn năm 1965 trên năm tấn thóc. Đó là nhờ sự lãnh đạo chặt chẽ của chi bộ, trong đó có sự góp phần tích cực của chị phó chủ tịch Vàng Già Lặng.

Những việc làm của chị Lặng trong bốn năm qua đã thành tiếng vang tốt ở vùng cao Xin-mần. Cuối năm 1966 chị lại được bầu vào huyện ủy khóa đầu tiên của huyện Xin-mần và là ủy viên Hội đồng nhân dân huyện.

HOÀNG GIA TRUNG

Hà-giang

8 — NĂNG SUẤT CAO

Đầu năm nay, Bích Thủy được cử làm ca trưởng, một ca của nhà máy thuốc lá Thăng-long thay một đồng chí nam vừa lên đường đi chiến đấu. Thủy rất lo. Trước đây, là một tổ viên, chị chỉ lo sản xuất tốt. Bây giờ điều khiển một ca có mười ba người, mọi việc lớn nhỏ chị đều phải quán xuyến. Hơn nữa, Thủy lại không thạo máy móc lắm. Hồi còn anh Định (ca trưởng cũ) cùng làm, cũng có đôi lần Thủy được đứng máy, nhưng chỉ là chân phụ, mọi việc xảy ra vẫn do anh Định giải quyết. Bây giờ chị phải càng đáng tất cả. Tuy nhiên, người nữ công nhân hai mươi ba tuổi ấy vẫn vui vẻ nhận nhiệm vụ.

Chiếc máy đóng bao B.13 do ca chị phụ trách là một loại máy tự động, nếu điều khiển không khéo, rất dễ xảy ra hư hỏng. Khi nhận nhiệm vụ dẫn máy, Bích Thủy tự đề cho mình một nội quy: thời kỳ đầu, mỗi buổi đi làm sớm từ 1 giờ đến 1 giờ rưỡi, để theo dõi hoạt động của máy từ ca trước và làm những công việc chuẩn bị. Theo Thủy, có như thế mới phát hiện và tu sửa kịp thời

những chỗ ọc ạch của máy. Vừa theo dõi máy chạy, Thủy vừa tranh thủ hỏi kinh nghiệm các bạn về đặc điểm của máy, để lúc vào máy khỏi lúng túng. Trước lúc vào ca, chị lại vận động chị em làm vệ sinh máy, lau rửa từng tí hồ, tí bụi bám vào thân máy, nhất là những bộ phận quan trọng. Nhờ có tinh thần chăm lo, học hỏi và tích cực chuẩn bị như vậy, ngay từ tháng đầu, năng suất của ca chị đã tăng hơn tháng trước.

Tháng 4-1965, nhà máy mua thêm một số máy đóng bao mới. Bích Thủy được điều sang phụ trách một ca vừa thành lập. Vốn có chút ít kinh nghiệm chạy máy 213 cũ, Thủy rất tự tin. Chị hy vọng rằng với cỗ máy mới, năng suất của ca chị sẽ tăng cao. Nhưng thực tế đã trái với ý muốn của chị. Máy mới cấu tạo tinh vi hơn, sử dụng khó khăn hơn. Tháng đầu, năng suất của ca chị sụt một cách nghiêm trọng. Nhiều chị em mới ở bộ phận bao tay sang, chưa quen việc, thấy theo máy vất vả mà năng suất lại không cao, nên nảy ra ý định xin trở về việc cũ. Thủy rất băn khoăn. Làm thế nào để chị em yên tâm ở lại? Thủy nghĩ đến lá đơn tình nguyện « ba sẵn

sàng » và « ba đảm đang », như có một sức mạnh tiếp thêm nghị lực cho chị. Chị thấy không còn cách nào khác là tập trung sức lực xây dựng ca mình trở thành một đơn vị tiên tiến.

Được sự giúp đỡ nhiệt tình của đồng chí tổ trưởng Đảng kiêm tổ trưởng sản xuất, Thủy triệu tập họp ca. Trong buổi họp, Thủy đã nói với chị em tất cả những điều suy nghĩ của mình: « Sở dĩ năng suất của ca không tăng là vì người đứng máy chưa quen tay, thao tác còn lúng túng, các công tác chuẩn bị nguyên vật liệu, pha hồ, làm vệ sinh máy chưa tốt. Mặt khác, do tư tưởng của chị em ta chưa thông, nên chưa quyết tâm đi sâu vào công việc ». Chị đề nghị mọi người phải thực sự yên tâm sản xuất. Mọi người phải giỏi một việc và biết nhiều việc, đề sẵn sàng giúp đỡ lẫn nhau. Và riêng chị, chị hứa sẽ đem hết sức mình xây dựng ca và hướng dẫn cho những chị em mới vào nghề. Mọi người bàn luận sôi nổi và cuối cùng đều nhất trí với những biện pháp của Thủy đề ra.

Sau buổi họp ấy, khí thế làm việc sôi nổi hẳn lên. Hàng ngày, chị em nhắc nhau đi

trước 15 phút, làm vệ sinh máy và chuẩn bị vật liệu. Chị em còn tranh thủ nửa tiếng nghỉ giữa ca, để học thêm các thao tác tiên tiến. Chỉ sau một tuần, chị em đã nắm vững mọi công việc. Phấn khởi trước thành tích bước đầu, Thủy tiếp tục tìm cách hợp lý hóa công việc. Chị đã tự học cách chữa máy có kết quả. Nhờ đó, mỗi khi máy hỏng, chị tự chữa lấy không phải chờ đợi như trước. Số giờ máy chết giảm, thao tác của mọi người thành thạo hơn, năng suất của ca cứ mỗi ngày một tăng. Trước đây mỗi ngày ca chị chỉ sản xuất được 20.000 bao thì nay đã tăng dần lên 72.000 bao, vượt chỉ tiêu đề ra gần 300%, dẫn đầu nhà máy. Thế là Thủy đã thực hiện được điều ước mong của mình: xây dựng ca trở thành đơn vị tiên tiến.

Giữa lúc đó, Thủy lại phải chuyển sang phụ trách một ca khác kém nhất nhà máy. Cũng như những lần trước, Thủy rất băn khoăn, nhưng đã có một số kinh nghiệm, chị tự tin và lại vui vẻ nhận nhiệm vụ. Biết bao khó khăn mới lại đến với chị. Nhưng rồi chị

vẫn vượt qua. Ca mới của chị lại chuyển mình và hiện nay là đơn vị có nhiều năng suất cao nhất phân xưởng.

Trong gần một năm, Thủy đã ba lần chuyển vị trí sản xuất, và ở mỗi vị trí đều có khó khăn. Nhưng đến đâu chị cũng lập được những thành tích xuất sắc. Chị rất xứng đáng với lời biểu dương của ban giám đốc nhà máy: Đây là một công nhân luôn luôn có năng suất cao.

VĂN GIÁP

Hà-nội

thuongmaitrang.vn

9 — BỐN CON VĂN HẠM HỌC

Tin chị Nguyễn thị Thuận thi đậu vào trường đại học bưu điện truyền thanh, không mấy chốc đã lan ra toàn nhà máy. Anh chị em kéo đến vây quanh, chúc mừng Thuận. Nếu ai đã biết chị mười năm trước đây và bây giờ thấy chị, một người mẹ bốn con đi học đại học thì không khỏi ngạc nhiên.



Sinh trưởng trong gia đình nghèo đông con, ngày nhỏ, Thuận không được học nhiều. Sớm có con, chồng lại đi bộ đội, mọi việc trong nhà đều phải có bàn tay chị. Ngày hòa bình lập lại, trình độ văn hóa mới lớp hai, chị xin vào làm lao công, phục vụ ở Đài phát thanh. Thiếu người, có hôm chị phải làm

việc đến 11, 12 giờ đêm. Lúc này, phong trào bỏ túc văn hóa đang sôi nổi. Cơ quan bố trí người thay đề chị có thể đi học. Nhưng Thuận nghĩ: « Công việc đang làm, không có văn hóa cũng cứ làm được ». Chị tìm đủ lý do đề khất lần. Đồng chí bí thư chi bộ phải động viên chị.

Thế là một hôm, chị cấp sách đến lớp. Bỏ học lâu ngày, quên hết cả chữ. Anh chị em trong chi đoàn thanh niên đến kèm chị học. Thấy ai cũng vì mình, Thuận cố gắng tự đề ra chương trình học tập và làm việc. Nhưng những lúc rỗi ở nhà, cầm đến quyển sách là con cái đến quấy rầy. Vất vả lắm mới học hết cấp I. Tuy vậy chị cũng mừng: nhờ học văn hóa, chị đã giúp được đồng chí quản lý tính sổ sách, tiền nong.

Đang có đà tiến bộ, Thuận sinh thêm đứa con thứ hai. Cơ quan cử chị làm văn thư. Về nhà, bao nhiêu thứ việc không tên của một bà mẹ có con mọn đến với chị. Trình độ văn hóa đã kém, chuyên môn lại không có, Thuận không làm tròn được phần việc của mình. Các đồng chí phụ trách cứ phải làm giúp. Có những lúc mệt mỏi quá chị lại muốn

xin thôi học. Được các đồng chí trong chi bộ, công đoàn đi sát giúp đỡ, động viên, chị cố gắng thu xếp công việc để đi học văn hóa đều và học chuyên môn thêm. Chẳng bao lâu, Thuận làm tốt nhiệm vụ.

Nhà chị ở phố Vọng. Mỗi tuần hai buổi tối chị phải lật đật đi bộ đến lớp, tận trường đại học y khoa, xa ba bốn cây số. Khi sắp sinh cháu thứ ba, có người khuyên chị nên nghỉ, kéo ảnh hưởng đến sức khỏe. Nhưng lúc này, chị sắp thi tốt nghiệp hết cấp II. Nghĩ tới chị em ở miền Nam còn gặp khó khăn gấp bội mình, Thuận thấy nghỉ học chỉ vì con cái, thật không nên. Chị quyết vượt mọi trở ngại tiếp tục học tập tốt.

Năm năm qua, chị Thuận đã học đến lớp 10. Năm nào chị cũng được xếp vào học sinh khá và giỏi. Ban lãnh đạo tổ chức dạy thêm cho chị về chuyên môn, ít lâu sau chị được đi học lớp sơ cấp vô tuyến điện.

Học xong, Thuận được cử về đài B. làm công nhân quản lý máy phát xạ. Đây là người nữ công nhân đầu tiên ở nước ta làm công tác này. Quản lý máy phát xạ không những cần nghiệp vụ khá, mà còn phải

có sức khỏe tốt. Ở đây, năng suất tính từng giây đồng hồ. Gặp khi máy hỏng, người công nhân phải nhanh chóng khiêng từng tảng máy ra chữa. Xưa nay, anh em nam giới vẫn « độc quyền » công việc này. Đứng trước cỗ máy to và cao, hàng trăm đồng hồ tín hiệu, dây điện chằng chịt, Thuận vừa mừng lại vừa lo. Mừng vì được Đảng tin cậy mình, lo vì phải làm sao bảo đảm máy phát thanh liên tục, tiếng trong, rõ, vang xa. Muốn quản lý máy phải thuộc tính nết nó. Nhiều thứ, thuộc cái tên nó cũng khó rồi. Nhiều máy, nhiều kiểu, lại cũ kỹ, do sợ ý một chút là máy có thể hỏng. Thuận tranh thủ từng phút để nắm vững tình hình máy móc. Hàng ngày chị dậy sớm để học. Tối, trước khi đi học chị ôn bài. Làm ca sáng xong, chị xin ở lại làm ca chiều để học. Chị còn tranh thủ học tiếng Nga, để đọc được tài liệu kỹ thuật nước ngoài và vào thư viện đọc sách báo thêm.

Rồi chị Thuận lại được điều sang một tổ có nhiều máy móc phức tạp hơn. Mọi việc điều khiển sóng, đổi sóng, đổi ăng-ten... đều làm cho tinh thần chị căng thẳng. Nhưng lúc

này, không một khó khăn nào có thể cản trở bước tiến của chị.

Năm 1965, chị Thuận đã có bốn sáng kiến cải tiến kỹ thuật và được bầu là chiến sĩ thi đua. Một vinh dự lớn đối với chị là chị đã được kết nạp vào Đảng lao động Việt-nam và được cử đi học đại học.

HOÀI NAM
Hà-nội

1 - BÀ MẸ HẢI ĐẢO

Năm mười chín tuổi, cô gái nghèo đảo Hải-nam đã phải rời bỏ quê hương và những người thân thuộc, theo cha mẹ phiêu bạt sang đảo Bạch-long-vĩ. Nghe nói, đây là một hòn đảo giàu đẹp, cô hy vọng đời sống sẽ được ấm no. Sống, trong xã hội cũ, người nghèo ở đâu cũng khổ, cũng bị bọn địa chủ, cường hào áp bức, bóc lột thậm tệ. Lao động vô cùng vất vả mà gia đình Trần Tú Hương vẫn chẳng đủ áo mặc cơm ăn. Lớn lên, em trai Trần Tú Hương lại phải vượt sóng gió

ra khơi. Từ đó, Tú Hương mong mỗi mòn con mắt vẫn chẳng thấy bóng em trở về. Biển cả, sóng lớn đã cướp mất người em thân yêu của Tú Hương, đồng thời cũng cướp mất nguồn hy vọng của gia đình. Mấy chục năm qua, oán hờn đã thuộc về dĩ vãng, nhưng bà Trần Tú Hương vẫn không quên nỗi đau xót của gia đình. Với lòng căm thù sâu sắc chế độ cũ và lòng biết ơn vô hạn đối với cách mạng, bà Hương đã hăng hái công tác, tích cực bảo vệ lợi ích của tập thể, bảo vệ thành quả của cách mạng. Là tổ trưởng tổ sản xuất phụ nữ, bà không quản gian khổ, khó khăn, không tiếc công sức của mình, luôn luôn làm tròn nhiệm vụ. Từ khi giặc Mỹ leo thang bắn phá miền Bắc nước ta, bắn phá đảo Bạch-long-vĩ, quê hương thứ hai của bà, bà càng ra sức đẩy mạnh sản xuất, phục vụ chiến đấu.

Ngày 29-3, máy bay Mỹ đến bắn phá dữ dội, một số đồng chí phục vụ chiến đấu, trong đó có cô giáo Tô Cẩm Tú, đã dũng cảm hy sinh. Cuộc chiến đấu kết thúc, bà cùng với chị em lo liệu chôn cất các liệt sĩ. Riêng cô giáo Tú không có bà con thân thuộc, nên bà

chăm chút như con gái của mình. Bà rửa mặt và chọn bộ quần áo cô giáo Tú ngày thường vẫn thích mặc nhất, để mặc cho cô. Việc làm của bà đã khiến cho bà con trong thôn xúc động và càng căm thù giặc Mỹ sâu sắc.

Địch liên tiếp bắn phá điên cuồng đảo Bạch-long-vĩ, nhưng ở đây mọi người vẫn quyết tâm « vừa sản xuất, vừa chiến đấu ». Bà Hương hiểu nếu ở đảo không giải quyết được vấn đề lương thực và thực phẩm thì nhất định sẽ gặp khó khăn. Bà đã tích cực vận động bà con đẩy mạnh sản xuất và bảo vệ sản xuất. Bà biết nắm quy luật hoạt động của máy bay địch để bảo vệ tính mạng của bà con xã viên trong lúc sản xuất. Một buổi trưa, sau khi đi làm đồng về, mọi người đang nghỉ thì có báo động. Và liền đó, máy bay địch lao tới. Bà đang ăn trong hầm, chợt nhớ ra còn hơn một trăm con trâu bò nhốt chung một chuồng, mà chỉ có vài người coi trâu bò: một bà cụ già và một chị có con mọn. Dợi lúc máy bay vòng ra xa, bà ra khỏi hầm, chạy tới chuồng trâu. Giữa đường máy bay vòng lại bắn phá, mảnh bom bắn tứ tung,

11 - CÔ LÁI XE

—Đã chín năm liền, Trần thị Sơn luôn luôn đạt danh hiệu kiện tướng lái xe an toàn. Lái xe giỏi, giữ gìn xe tốt. Chà! Thật là cô gái đẹp người, đẹp nết.

Đồng chí cán bộ vừa nói vừa dẫn tôi đến gặp Trần thị Sơn, giữa những tiếng máy chạy xình xịch, trên đường xe ngược xuôi như mắc cửi. Không riêng gì anh chị em tổ lái xe rùa, mà cả đội cơ giới Cảng, ai cũng mến chị Trần thị Sơn. Chị là người lái xe giỏi, là phụ nữ « ba đảm đang » xuất sắc của tổ.

Đầu năm 1965, Trần thị Sơn được chọn đi học lớp lái xe do xí nghiệp Cảng mở. Lớp học mở ngoài giờ. Hàng ngày Sơn vẫn phải tiếp tục công việc đội than của mình. Tan tầm là Sơn lại có mặt ở đội cơ giới. Chỉ sau một thời gian ngắn, chị đã nắm vững phần lý thuyết. Chị tiếp tục theo các bác, các anh lái xe lâu năm để học tập. Lúc thì Sơn ngồi cạnh một bác lái ở ca-bin, khi thì cùng anh « tài » làm bảo dưỡng. Trần thị Sơn say mê học lái xe quên ăn, quên ngủ. Chẳng bao

lâu đến kỳ kiểm tra, Trần thị Sơn được xếp vào loại học sinh khá. Sau đó, chị được bổ sung về đội cơ giới, lái xe rùa. Bước vào nghề, Sơn đã đề ra mục tiêu phấn đấu của mình: trở thành người lái xe an toàn và hàng hóa an toàn; bảo đảm chất lượng vận chuyển.

Chất lượng công tác là biểu hiện phẩm chất của người công nhân xã hội chủ nghĩa. Sơn suy nghĩ như vậy và đặt quyết tâm thực hiện bằng được. Muốn trở thành người lái xe giỏi, chỉ có nhiệt tình thôi chưa đủ, mà phải không ngừng nâng cao trình độ nghề nghiệp, không ngừng phát huy sáng kiến, cải tiến công việc. Qua một thời gian làm như vậy, Sơn đã rút ra được kết luận ấy. Chị đi sâu vào nghề. Sơn tìm hỏi các bác lái xe có kinh nghiệm, những đồng chí có trình độ chuyên môn hơn để học tập, nắm vững cấu tạo của máy. Chị thường tự hỏi: cũng nghề lái xe, sao người khác chữa được xe, mình lại không chữa được? Mỗi lần đưa xe vào xưởng sửa chữa, chị lại theo dõi và học tại chỗ. Cứ như thế, Trần thị Sơn đã nắm vững

máy móc như thuộc lòng bàn tay. Chị hiểu tính nết từng chiếc xe của tổ như người mẹ biết tính nết của từng đứa con.

Nhờ nắm vững nghề nghiệp, chị đã phát hiện kịp thời hàng chục trường hợp có thể xảy ra tai nạn đâm đổ xe. Ở đây, hầu hết xe rửa là loại xe cộc cạch từ thời Pháp thuộc để lại. Do đó, xe thường xảy ra hư hỏng bất thường. Để khắc phục tình trạng đó, Trần thị Sơn tăng cường kiểm tra, bảo dưỡng. Rời tay lái là chị bắt tay vào việc kiểm tra xe khắp lượt, vận lại từng chiếc ốc. Đối với chị thì mỗi khi ngồi vào buồng lái, phanh phải ăn, còi phải kêu, đèn phải sáng, xe mới lăn bánh. Chị đã thực hiện khẩu hiệu: Quý xe như con, quý xăng như máu. Mỗi khi hết ca, chị lại kiểm tra lại xe, thấy bộ phận nào hư hỏng nhẹ là chị sửa chữa ngay. Bộ phận nào cần phải đưa vào xưởng, chị bàn giao rất cụ thể để anh em kịp thời sửa. Chị chú ý giúp cho ca sau có xe tốt đi vận chuyển. Có những hôm xe bị hỏng đưa vào sửa, đúng vào lúc chị được nghỉ, nhưng chị vẫn đến cùng làm với anh em để mau chóng có xe đi vận chuyển.

Trần thị Sơn chẳng những có tinh thần bảo quản xe tốt, lái xe an toàn mà còn luôn luôn cải tiến để tăng năng suất vận chuyển.

Chị là người đầu tiên đã đề xuất ra ý kiến dùng một đầu xe với ba bộ móc, vận chuyển theo phương pháp kéo con thoi. Một bộ móc đặt ở kho để công nhân xếp hàng sẵn; một bộ đặt ở đầu cầu dỡ hàng, xe vào kéo hàng ra cầu, công nhân cầu lên tàu, máy kéo móc không về kho, và kéo chiếc móc có hàng ra cầu. Cứ như thế người lái xe vẫn liên tục hoạt động. Sáng kiến này của Sơn đã được tổ thực hiện, giảm được một đầu xe đi làm việc khác mà vẫn đảm bảo kế hoạch. Sơn đã đề nghị áp dụng cách tính toán khoa học trong công tác vận chuyển, tạo mọi điều kiện thuận lợi để anh em công nhân xếp dỡ được nhanh chóng, giải phóng xe nhanh. Chị đã góp ý kiến với anh em công nhân cách xếp dỡ hàng thế nào cho gọn, tránh đổ vỡ hàng hóa. Chị đã đưa mức quay vòng mỗi ca từ 17 chuyến lên 22 chuyến. Vừa làm vừa học, đến nay chị đã lái được loại xe I-pha thay thế những anh em đi làm nhiệm vụ chiến đấu.

Có người hỏi Trần thị Sơn có bí quyết gì mà lái xe chín năm liền không xảy ra một tai nạn nào, dù nhỏ, Sơn chỉ cười. Thực ra, ở Sơn, mỗi việc làm đều toát ra cái phong cách của người công nhân mới, Sơn phấn đấu không ngừng để công việc hôm sau tốt hơn hôm trước.

Với thành tích kể trên, bảy năm liền Sơn đã được bầu là lao động tiên tiến và hai năm là chiến sĩ thi đua. Chị đã được Bộ giao thông cấp bằng khen, được Liên hiệp công đoàn, Thành đoàn thanh niên và Ủy ban hành chính thành phố cấp giấy khen về thành tích an toàn giao thông, hoàn thành vượt mức kế hoạch vận chuyển.

TÂN VŨ
Hải-phòng

12 — NGƯỜI CHỊ HIỀN

Máy bay Mỹ như một bầy quạ đói thoảng thấy mồi, tới tấp lao xuống, hết bắn rốc-két lại đại bác 20 mi-li-mét. Lán bén lửa cháy rần rật. Ngồi dưới hầm, Lê thị Xung thấy

lửa nóng đang tạt đến, hai má nóng bừng bừng. Chị vẫn chăm chú bốc gạo lên lòng bàn tay và nhờ ánh sáng lọt qua cửa hầm, cẩn thận nhặt đi từng hạt thóc, từng viên sạn nhỏ sù. Chín giờ rồi, dù sao cũng phải có cơm trưa cho anh chị em làm đường về ăn. Nó bắn thì kệ nó, nồi niêu, cơm gạo đã cất giấu hết rồi, còn cái lán không, cháy thì sẽ làm lại. Rừng thiếu gì gỗ, nứa!

Tiếng máy bay mất hút, Xung bước vội ra khỏi hầm. Chị đi gọi anh chị em tổ cấp dưỡng. Đủ mặt cả. Chỉ trong chốc lát, bếp lại đỏ lửa.

Chảo cơm bắt đầu sôi thì một cơn mưa rào ập đến. Nước hắt vào bếp xèo xèo, làm lui đi từng mảng lửa, cơm đã bắt đầu xanh lên. Xung bảo một đồng chí lấy ni-lông che bếp, còn chị thì cứ đầu trần chạy quanh như đèn cù, hết dóm lửa, đảo cơm, lại cầm cuốc xẻ rãnh cho nước không ủa vào bếp. Bữa trưa hôm ấy, nhiều anh em đã tưởng phải nhịn đói, không ngờ lúc về đến nhà đã nghe tiếng chị, gọi xới lời:

— Các cậu ơi, mức canh ra đi, anh em về rồi đó!

Cơm nước xong, Xung chưa kịp thay quần áo ướt thì đã có lệnh dọn đến chỗ ở mới. Đây là lần dọn nhà thứ ba trong một tháng. Tổ cấp dưỡng lại thu dọn nồi niêu, xoong chảo, gồng gánh lên vai, đi. Đến nơi, nhà cửa chưa có, phải kê tạm mấy hòn đá làm bếp. Thế mà bữa cơm chiều hôm ấy vẫn có đủ ba món: cá khô rán, muối lạc và canh măng.

Nửa đêm trời lại đổ mưa, bộ quần áo ướt đầm nước buổi sáng vừa khô đi một lúc lại ướt sũng. Có một tấm ni-lông thì đã dùng để che muối, gạo... Cả đêm, Xung ngồi tựa lưng vào gốc cây, mặc cho nước mưa dội vào mình như tắm. Chị không chớp mắt được một phút nào, phần vì lạnh, phần vì lo tới bữa ăn ngày mai. Nhớ ra trời cứ mưa mãi thì biết tính sao đây?

* *

Lê thị Xung lên làm việc ở tuyến đường X. đây bom đạn, muối vát và gió Lào này đã trợn ba năm. Cả ba năm, chị đều được bầu là chiến sĩ thi đua. Ai đã gặp Xung, dù chỉ một lần, cũng đều phải công nhận chị là

người lao động tích cực, tính tình vui vẻ. Đối với công tác cách mạng, không khi nào chị so sánh xem việc nào có lợi cho mình hơn việc nào. Lát đá mặt đường, chị là một trong những người đạt năng suất cao nhất tổ. Nấu ăn, lúc nào cũng được khen là tận tụy, có nhiều sáng kiến. Từ đầu đến cuối, Xung chỉ có một ý nghĩ: Làm sao cho anh chị em trong đơn vị được ăn ngon có sức khỏe để đảm bảo giao thông vận tải thông suốt. Mọi công việc bếp núc chị đều làm đến nơi, đến chốn, đều suy nghĩ, tìm cách cải tiến cho tốt hơn. Nấu cơm, Xung chịu khó vo gạo kỹ. Gặp mẻ gạo nhiều sạn, chị đãi đi, đãi lại cho thật sạch. Ngô, sắn, chị không độn thẳng vào cơm mà giã bột làm bánh, tổ cấp dưỡng có vất vả một chút, nhưng anh chị em ngon miệng. Ngay đến việc nhặt rau, thái thịt, chị cũng hướng dẫn anh chị em trong tổ làm cẩn thận: cọng rau nào nên lấy, miếng thịt nạc thái cách này, miếng thịt bực nhạc thái cách khác... Cách nấu món ăn, chị cũng thay đổi luôn, không mấy khi đơn vị phải ăn rền một món quá ba bữa. Có lần công trường chi cho mỗi bếp hai

tạ mắm. Vì lúc đi đường gặp mưa, mắm bốc mùi. Các bếp vội đem đồ đi. Xung xem thấy vẫn còn dùng được nên đem thính lại rồi chế biến thành nước chấm. Đạo ấy, có lúc hàng tháng không có xe thực phẩm lên, các bếp phải dùng muối nấu thức ăn, riêng bếp của Xung vẫn có nước mắm nấu dành hoàng.

Giặc Mỹ đánh phá ngày càng ác liệt, anh chị em công nhân suốt ngày đêm vật lộn với bom đạn, quyết giữ vững mạch máu giao thông vận tải. Xung bàn với tổ cấp dưỡng tiếp tục cải tiến cách nấu nướng để anh chị em ăn ngon hơn. Trước kia, mỡ lợn hay bò, nhà bếp cho cả đơn vị ăn hết trong một hai bữa; có khi còn thừa thịt, anh em nào muốn mua một hai cân cũng bán. Bây giờ, mỗi lần mỡ thịt, Xung lấy gan, tim, bầu dục bồi dưỡng cho người ốm; lòng, thủ, chân giò chế biến làm nhiều món ăn cho đơn vị ăn một bữa « tươi »; phần còn lại, thứ rán mỡ, thứ ướp nước mắm để dành. Nhờ cách làm khéo léo của chị, thịt ướp hàng nửa tháng ăn vẫn ngon như thịt tươi. Như vậy, bữa nào cũng có thịt hoặc cá, họa hoằn không có thịt cá thì đã có vừng lạc và các thứ sào

nấu khác. Ở rừng sâu, gay nhất món rau tươi. Dưới suối không chở rau lên được, mà anh em trong đơn vị bây giờ không còn đủ thì giờ để trồng và trông nom rau như những năm trước, Xung áy náy lắm. Đi làm đã mệt, về nhà không có tí rau, tí canh, khô khan quá, anh em nuốt sao nổi! Một buổi sáng chủ nhật, Xung cất đặt công việc cho tổ cấp dưỡng xong xuôi, rồi cùng mấy cô công nhân mang sọt vào rừng. Chiều hôm ấy, đơn vị được ăn một bữa rau thả cửa. Nào là măng sào, canh tàu bay, hoa chuối làm nộm, rau chuối non thái ghém... Thế là từ đấy, các tổ công nhân hề có chút thì giờ rỗi rãi lại vào rừng hái rau cho nhà bếp. Càng kiếm, anh chị em lại càng phát hiện ra nhiều loại rau mới; còn nhà bếp thì chế biến các món ăn bằng rau rừng cũng ngày càng phong phú hơn. Có lần ra suối, Xung thấy một loại cây dại mọc san sát hai bên bờ, trông mềm mại lắm, giống như cây khoai nước. Chị hái một dọc non, nếm thử, không thấy cay đắng gì. Xung hái một nắm đem về. Trưa hôm ấy, chờ cho mọi người ngủ cả, chị lên xuống bếp nấu một bát canh. Ban đầu, Xung chỉ ăn một

thìa, canh rất ngọt, không đắng, không ngứa. Sau chị ăn hết cả bát. Một ngày, rồi hai ngày vẫn không thấy việc gì. Bấy giờ, Xung mới ra suối hái rau về nấu cho cả tổ cấp dưỡng cùng ăn. Mọi người đều khen ngon. Thế là từ đó, trong vườn rau thiên nhiên của Xung, lại có thêm một loại cây mới, chị gọi nó là cây « chóc ».

Anh chị em làm trên mặt đường bấy giờ không phải đều đặn ngày tám tiếng như mọi khi. Định đánh lúc nào, xe tắc lúc nào là anh chị em phải lao ra lúc ấy. Xung cũng cố gắng tổ chức lại bếp nước của mình cho phù hợp với hoàn cảnh mới. Chị luôn liên hệ với ban chỉ huy đơn vị, nắm vững thời gian làm việc để lo cơm nước, tránh tình trạng người đợi cơm hoặc cơm phải đợi người quá lâu. Suốt cả ngày đêm, lúc nào cũng sẵn nước sôi trên bếp, anh em cần là có ngay. Món ăn cũng thay đổi luôn.

Lê thị Xung là người cấp dưỡng giỏi, điều đó đã đành. Nhưng chị còn có nhiệt tình yêu thương đồng đội. Trong đơn vị có người ốm, sẵn thịt, chị nấu cháo thịt, sẵn đường chị nấu cháo đường, cùng quả, không có thịt, có

đường, phải nấu cháo hoa, chị cũng chọn thứ gạo tốt nhất, tự tay chị đun lửa, làm sao cho cháo thật nhuyễn, thật sánh. Chị bung cháo, nói chuyện, động viên cho người bệnh ăn được nhiều.

Trong tổ cấp dưỡng có đồng chí T. là một người ương bướng, nhiều người không muốn gần. Xung cũng đã có lúc phải bực mình vì thái độ làm việc của T., nhưng chị vẫn bình tĩnh tìm hiểu hoàn cảnh gia đình và bạn bè của T., rồi cứ mỗi ngày nói chuyện phải trái, giúp đỡ anh một ít. Xung mạnh dạn giao việc cho T. làm; khi anh làm tốt, chị kịp thời khen ngợi, động viên. Cứ thế, T. bớt ương ngạnh; anh làm việc ngày một tốt hơn. Những kinh nghiệm nấu nướng, Xung chịu khó ghi chép rồi đem truyền lại cho anh chị em. Nhờ đó, cả tổ cấp dưỡng bấy giờ đều là những người nấu ăn giỏi.

Xung được mọi người yêu mến, và được đơn vị nhận xét: « Là một đảng viên trẻ tuổi, Lê thị Xung còn là người cấp dưỡng, người thầy thuốc và người chị hiền ».

NGUYỄN SINH
Quảng-bình

13 — NĂM CON ĐI BỘ ĐỘI

Năm 1948, giặc Pháp mở rộng chiến tranh. Theo tiếng gọi thiêng liêng của Tổ quốc, cụ Vũ Thị Lều ở hợp tác xã Đô-lương, xã Gia-hưng, huyện Gia-viễn Ninh-bình, đã cho anh Ngũ con trai đầu lòng của mình đi giết giặc, cứu nước. Nhà nghèo, cụ Lều không muốn cho con đi chiến đấu với chiếc áo vá, cụ lặn lội vào rừng mười ngày liền lấy củi đem bán, lấy tiền may cho con chiếc áo mới, để con phấn khởi ra đi. Anh Ngũ đi cứu nước, cụ Lều ở nhà lần tảo nuôi năm đứa con nhỏ, không quản vất vả ngày đêm, Năm 1951, cuộc kháng chiến chống Pháp bước vào giai đoạn quyết liệt, Cửu, con thứ hai của cụ, vừa đến tuổi nhập ngũ, cụ lại khuyến khích cho Cửu tòng quân. Hai con đầu đi bộ đội, nhưng nhờ xóm làng đổi mới, cuộc đời của gia đình cụ Lều cũng sáng sủa dần. Bốn con nhỏ đều được đi học, cụ Lều cũng chấm dứt cảnh cuộc mưu sinh, cày thuê. Năm 1959, cụ lại phấn khởi thu xếp cho Thề, người con thứ ba của cụ đi làm nghĩa vụ quân sự.



Năm 1964, giặc Mỹ đem máy bay bắn phá miền Bắc. Lòng căm thù sôi sục, cụ Lều lại khuyên Cử và Chỉ, con thứ năm, thứ sáu đang học lớp chín, lớp mười, tạm nghỉ học, đi chiến đấu cùng với ba anh. Chỉ còn người con thứ tư làm giáo viên cấp I, vì không đủ điều kiện sức khỏe nên phải ở nhà. Anh cũng đang sẵn sàng chuẩn bị có lệnh là đi. Trong năm con cụ Lều đi bộ đội thì ba anh đã được kết nạp vào Đảng Lao động Việt-nam. Cụ Lều thường nhớ lại cuộc đời tối tăm cơ cực khi trước và nhắc nhở con ghi nhớ công ơn của Đảng, đã đem lại độc lập, tự do cho dân tộc và hạnh phúc cho gia đình. Hai mươi năm trải qua hai cuộc kháng chiến lâu dài, cụ Lều đã động viên và khuyến khích cả sáu người con ra sức phấn đấu thi đua thực hiện lời dạy của Hồ Chủ tịch:

Trung với Đảng

Hiếu với dân

Nhiệm vụ nào cũng hoàn thành

Khó khăn nào cũng vượt qua

Kẻ thù nào cũng đánh thắng

Vừa qua, mấy anh bộ đội có dịp về thăm mẹ. Nhìn con, người nào cũng khỏe mạnh, hồng hào, cụ Lều vui sướng nói:

— Các con cứ yên tâm làm tròn nhiệm vụ. Mẹ và các cháu ở nhà đã có chi bộ, hợp tác xã và bà con săn sóc tận tình. Các con hãy cố gắng lập nhiều thành tích đền đáp xứng đáng công ơn của Đảng, mẹ sẽ sung sướng và sống lâu.

(Theo báo Nhân dân)

14 — CÔ DÂN QUÂN

Buổi trưa đi họp huyện về, Tham vừa bung bát cơm thì bất thần có tiếng súng nổ. Tham buông bát chạy ra trận địa, nhưng vừa ra đầu bờ giậu, cô dừng lại. Trước mắt cô, cả một vùng nước ngập trắng bâng. Các khẩu pháo trên trận địa đang bắn dữ dội. Khói lửa phụt lên đỏ lừ một dãy dài. Không còn cách nào khác, Tham lao mình xuống nước. Mới bơi được vài mét, cô đã hụt hơi và hụt cả chân. May cô vớ được ngọn một

cây chuối và ngoi lên. « Hay quá! Cứ lần theo con đường chuối này mà bơi ra trận địa ». Tham đang nghĩ vậy thì bom bi rơi rào rào và nổ dày đặc trên mảnh đất rìa làng, ngay nơi cô vừa đứng lúc nãy. Tiếp đó, một quả bom tấn nổ xé trời. Mảnh bom bi và bom tấn lia xuống mặt nước, xiết qua tay, qua đầu Tham. Mặc! Tham phải bơi nhanh, bơi gập lên trận địa, các đồng chí bộ đội pháo cao xạ đang chờ cô pháo thủ số bảy.

Máy bay địch vẫn lượn vòng trên đầu. Pháo ta bắn trả quyết liệt. Tham ngoảnh nhìn phía sau. Mười lăm đồng chí dân quân trong đội hợp đồng chiến đấu với bộ đội cũng đang bơi ra. Theo sau cô là Thành, trung đội phó nữ dân quân. Cuối cùng, các cô đã đặt được chân lên trận địa và chạy tới khẩu pháo, người ướt như chuột lột. Các anh bộ đội vội chụp lên đầu mỗi cô một chiếc mũ sắt.

Tham và Thành nhanh nhẹn nâng những viên đạn lên lau. Các đồng chí dân quân khác cũng đã đến nơi. Có dân quân đến tiếp sức, khí thế của trận địa sôi nổi hẳn lên. Những đường đạn rạch trời vút lên đón đầu bọn cướp Mỹ.

Lá cờ đỏ trong tay đồng chí chỉ huy trận địa vùng mạnh, tiếng hô của đồng chí đã khản đi. Sáu chiếc máy bay địch khác chia làm hai tốp, điên cuồng lặn xả vào trận địa ta. Đạn ta giăng thành một lưới lửa dày đặc. Dưới bắn lên, trên bắn xuống. Quần nhau với địch gần một giờ, cuối cùng chúng phải tháo chạy.

Ngừng tiếng súng, cô Tham cũng như cô Thành, quần áo đã khô cong, tay và mặt sém lửa. Nhưng cũng như những trận trước đây, ngừng tiếng súng là các cô chạy đi bê nôi nước đến, múc cho mỗi anh bộ đội một bát, rồi không chờ ai yêu cầu, cô Tham « cây văn nghệ » của thôn, lại cất tiếng hát bài « Quảng-bình quê ta ơi! » và ngâm bài thơ « Ba mươi năm đời ta có Đảng ». Cùng các anh bộ đội be bờ, tát nước cho trận địa xong đâu đấy, cô mới cùng đồng đội bơi theo con đường chuối trở về thôn. Cô trung đội trưởng dân quân bấy giờ mới sực nhớ là từ chiều qua đến giờ mình chưa được một hột cơm vào bụng...

Hôm sau, máy bay giặc Mỹ đến đánh phá trận địa ta, đồng thời đánh cầu và trút bom xuống khu đông dân cư của thị trấn. Chúng đến đông như đàn nhặng. Pháo ta bắn rát, trận đánh kéo dài gần một giờ mà địch toàn đánh trượt xuống đầm ngập nước. Nhưng pháo ta bắn thừa đạn. Tham biết rất rõ vì sao.

Sắp hết đạn! Không thể để cho pháo ta thiếu đạn. Tham và Thành cùng một cụ già bơi chiếc thuyền nan của hợp tác xã đi chở đạn. Bơi ra chưa được trăm mét thì máy bay Mỹ lại kéo đến. Chúng bắn như đổ đạn xuống. Con thuyền vẫn lướt nhanh. Lúc này đảng ủy xã đã huy động hàng trăm dân quân đi chuyển đạn. Một quả bom phá nổ ngay cạnh thuyền của Tham. Một khối nước lớn tung lên chồm qua thuyền. Chiếc thuyền quay tít mấy vòng rồi dạt đi như một chiếc lá. Đạn địch và mảnh đạn của pháo ta rơi xuống mặt sông, nước xô thành những sóng lớn, nhưng thuyền của Tham vẫn tới nơi, đem được đạn về cho các khẩu pháo. Đạn của dân quân chuyển về chất thành đống. Pháo ta lại nổ giòn. Tham chở hàng chục chuyển đồ đầy đạn về cho bộ đội. Rồi lại vác đạn suốt buổi

chiều. Buổi tối, Tham cùng dân quân trong thôn đi đào đắp công sự đến sáng.

Đây không phải là trận đầu của Tham. Hơn một năm nay, trong các cuộc chiến đấu, Tham đều có mặt. Nhiều đơn vị bộ đội đã đến và nhiều đơn vị đã đi. Trận địa nay chỗ này, mai chỗ khác. Nhưng bất kỳ đang làm việc ở đâu, đang thức hay đang ngủ, đường đi đến trận địa xa hay gần, tình huống xảy ra khó khăn đến mức nào, hễ có tiếng súng là Tham đến với các khẩu pháo trước nhất và nhanh nhất. Mỗi khi cô đến, các chiến sĩ pháo cao xạ lại reo lên: « A! cô sóc của đơn vị đã đến! ». Tham còn nhanh hơn sóc. Có lần trên đường đến trận địa, gặp máy bay địch ném bom tấn, Tham nằm xuống, bom nổ xong, Tham đứng dậy chạy ngay. Đến trận địa Tham làm đủ mọi việc: vác đạn, lắp ngòi đạn, làm pháo thủ, lau súng, bưng nước, hát, ngâm thơ...

Sau mỗi trận đánh, về nhà, Tham mệt rã rời, ngủ một giấc hôm sau dậy mới thấy đau ở đâu, va vấp, sưng bọng ở đâu. Tham nghĩ: Hy sinh trong chiến đấu là chuyện thường. Mục đích chiến đấu của Tham thật rõ ràng,

đơn giản: Đánh Mỹ để khỏi phải sống khổ nhục như cha mẹ ngày xưa. Đánh Mỹ để giữ lấy những cái gì ta đã đổ mồ hôi, đổ máu bao đời nay mới xây dựng được. Đánh Mỹ để giữ lấy sân kho của hợp tác xã, trường học của các em nhỏ, giữ lấy những cột điện cao thế chạy qua cánh đồng...

Năm nay Tham hai mươi tuổi. Chồng cô đi bộ đội. Tham là chi ủy viên kiêm phó chủ nhiệm hợp tác xã và trung đội trưởng đội nữ dân quân. Khi hỏi cô đã đánh bao nhiêu trận thì cô không thể nhớ ra. Cô Thành làm công tác thống kê của hợp tác xã nhằm tính và cho biết là Tham đã đánh 35 trận.

Hôm nay, lúa mùa của thôn nhà ba lần bị ngập, ba lần cấy lại đã đứng cái. Ngô, khoai, cải thìa xanh mơn mớn. Cuộc chiến đấu vẫn đang tiếp diễn hết sức ác liệt ở bên này sông, cũng như ở bên kia sông, để bảo vệ làng xóm, cánh đồng và con đường mạch máu của ta. Cuộc chiến đấu đó còn dài, Tham còn được đánh nhiều trận nữa. Và Tham sẽ đánh đến trận thắng cuối cùng.

HOÀNG TUẤN NHẢ
Vĩnh-phú

15 — CÔ GÁI BẠCH-LONG-VĨ

Mặt biển sáng lên mờ mờ dưới vầng trăng thượng tuần. Chiếc tàu nhỏ không bật đèn lướt nhanh trên sóng, để lại đằng sau lái hòn đảo anh hùng khuất dần sau những đợt sóng cao. Chiều hôm nay sau trận chiến đấu oanh liệt của quân dân ta trên đảo, hạ năm máy bay Mỹ và bắn bị thương nhiều chiếc khác, việc phát tin khí tượng tạm ngừng. Máy bị hư hại và người con gái phát tin đang nằm thiêm thiếp trên tàu này. Hoa Anh, cô nhân viên báo vụ của trạm Bạch-long-vĩ, đã bị thương khá nặng, giữa những dòng điện đang phát dở dang....

Từ buổi sáng, máy bay địch đã nghiêng nghe trên vùng trời của đảo. Tới buổi trưa, chúng lại bay lượn dòm ngó, lộ một mưu mô nham hiểm. Hoa Anh đến hầm làm việc trước giờ. Cô không muốn mình thiếu mặt trong những giờ phút gay go nhất. Tiếng máy bay phản lực địch gầm rít trên không, tiếng bước chân dồn dập của các bạn chiến đấu ngoài đồi làm cho Hoa Anh náo nức muốn chạy vụt ra chiến hào cùng các bạn.

Nhưng rồi Hoa Anh đã nén được lòng mình. Ngành khí tượng yêu cầu người báo vụ dũng cảm, và nhất là phải có tinh thần kỷ luật. Hoa Anh rất hiểu rằng: ngày đêm, cứ vào những giờ phút nhất định, bất cứ ở đâu có những trạm quan sát biển, trời, thì những cán bộ khí tượng đều phải làm những việc giống nhau. Dù gặp muôn vàn khó khăn, trở ngại, họ cũng không thể vắng mặt vào những giờ quy định. Nếu không thì những tài liệu quan sát của họ sẽ không còn giá trị so sánh của nó. Khi đã ngồi vào bàn máy, Hoa Anh không để cho mọi việc bên ngoài lọt vào tai mắt mình nữa. Những làn sóng điện bay đi, báo cho những nơi cách xa đảo hàng trăm hải lý biết rằng ở khu vực biển Đông, thiên nhiên vẫn yên lành: «Trời nhiều mây, gió đều, hiện tượng thời tiết không thay đổi...». Nhưng ngay lúc ấy, ngoài kia, tình hình của đảo đang thay đổi từng giây phút. Từ trên những đám mây, máy bay địch đang bay lượn và bắn phá. Hoa Anh đã phát xong tin quan trắc và chuyển sang một bản điện. Các cỡ súng trên đảo bỗng gầm lên dữ dội, dồn dập tựa một cơn

bão lửa quay cuồng trên nóc hầm. Hầm máy nhiều lần rung chuyển, đất đá vụn rúng rào rào bên người, nhưng Hoa Anh tai chỉ còn nghe thấy những tiếng «tích, te» quen thuộc, tay ấn nút điện vẫn nhanh và đều đặn như một xạ thủ bình tĩnh trên mâm pháo. Những làn sóng điện không hề rối loạn, vẫn nhịp nhàng rời máy vượt qua lửa đạn nổi nhau về tới đất liền. Bức điện dày đặc những số hôm ấy sao như quá dài đối với Hoa Anh. Tiếng súng nổ lẫn tiếng reo mừng hạ được máy bay địch ngoài kia đôi lúc văng vào hầm, Hoa Anh lại muốn chạy ra, nhưng rồi lại bị lôi cuốn theo nhịp làm việc mê mải của mình. Những tiếng nổ lớn lay chuyển hầm làm việc, và Hoa Anh bỗng thấy chung quanh vắng lặng...

Cuộc chiến đấu kéo dài 1 giờ 15 phút và đã kết thúc. Hoa Anh bị thương chưa kịp biết tin chiến thắng lớn. Trên chiếc tàu rời đảo trong đêm, Hoa Anh nằm im không cử, áo quần, đầu tóc và vải băng vết thương còn lấm láp bụi đất chiến trường. Con tàu mãi miết lướt nhanh từng hải lý; các anh thủy

thủ đi lại, thao tác rất nhẹ nhàng. Sóng biển êm nhẹ vỗ mạn tàu, cũng như muốn ru người con gái dịu cảm ngủ yên...

Sau những buổi cấp cứu, mồ xẻ của các bệnh viện Quảng-ninh và Việt — Đức, Hoa Anh giờ đây đang bình phục. Cô gái Bạch-long-vĩ đã vượt qua thử thách, chiến thắng lửa đạn, chiến thắng vết thương. Hiện nay, ngày ngày cô tập đi lại cho thành thạo. Cô gái đảo có khuôn mặt thanh tú, ngồi dưới hiên đọc sách, mắt sáng long lanh, cặp môi đẹp hé cười để lộ hàng răng đều đặn. Hoa Anh dịu cảm lắm, đôi chân bị thương có khi làm cô tái mặt vì đau đớn, khắp người còn vô số vết sẹo li ti, nhưng cô vẫn cười hát như hồi rời đảo đi học ngành khí tượng. Hoa Anh cũng có lúc suy nghĩ một mình: cô nhớ tới hòn đảo quê hương, với những luống dưa hấu chạy dài, những cây cao lương, những dãy nhà thấp bằng đá xếp, những đêm vui đi đón tàu cập bến trong ánh đuốc. Cô nhớ các anh bộ đội đang ngày đêm sống trong chiến hào gian khổ để giữ vững quê hương, nhớ những bạn chiến đấu trong ngành khí tượng, giờ đây vẫn bám đảo ngày đêm gửi

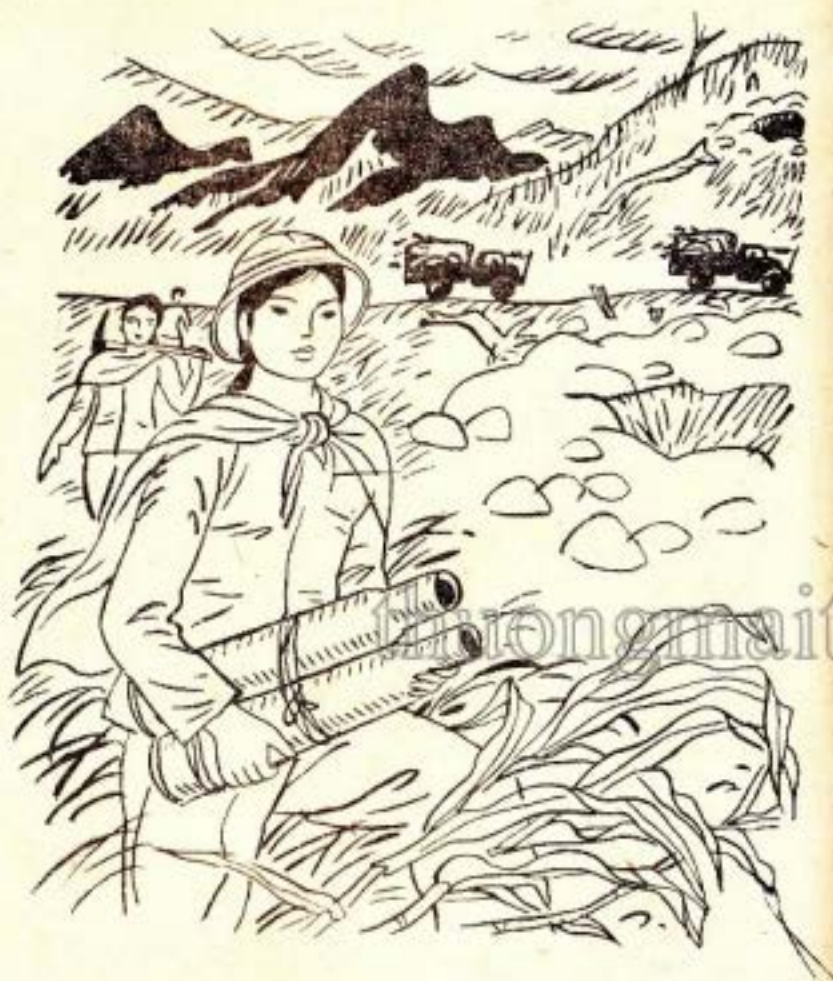
về những tin tức của mây trời và sóng biển để phục vụ đất nước. Từ khi còn nằm trên giường bệnh, Hoa Anh chỉ nói lên hai điều mong muốn: Vết thương mau khỏi để Hoa Anh sẽ học thêm nghiệp vụ và trở về đảo làm nhiệm vụ.

Cô gái nhỏ của hòn đảo anh hùng đã chẳng muốn ngồi yên giữa lúc Bạch-long-vĩ đang sống những ngày chiến đấu sôi nổi nhất.

TRẦN DŨNG TIẾN

16 — KỸ SƯ BỘC PHÁ

Một đêm mưa nhỏ ở miền Tây Quảng-binh. Những đám lửa na-pan còn leo lét cháy trên sườn đồi, bờ suối. Đến đầu đoạn đường chữ S chạy dưới chân khu đồi T., Trần thị Loan cùng mười lăm đồng đội đi ứng cứu đội bạn bất ngờ thấy ánh chớp bom nhằng nhịt và tiếp theo là những tiếng nổ dậy đất. Cả toán bị đất vùi lấp. Loan cảm thấy nghẹt thở, nhưng với một sức mạnh không ngờ, Loan



vẫn một tay ôm chặt vào ngực hai ống vỏ đạn cao xạ 57 mi-li-mét nhồi đầy thuốc bom, một tay Loan gấp gáp bới đất.

— Có o nào can chi không? O Loan đâu mất rồi?

Nghe tiếng đội trưởng Lê văn Tiệp gọi mình, Loan vừa phủ đất bảm trên mớ tóc, vừa trả lời:

— Không hề chi cả, gấp lên đồi T. thôi, các đồng chí ơi!

Loan ôm hai ống vỏ đạn nhồi đầy thuốc xăm xăm bước đi trước.

Trước mặt cô, đoạn đường chữ S. quen thuộc không còn nhận ra được nữa. Tất cả chỉ còn là một cồn đất cao, nham nhở hổ bom. Núi đồi sập xuống vì bom; đất lấp hết mặt đường, đất chôn mất hai phần ba lòng suối. Từ đỉnh đồi đến lòng suối sâu dựng nghiêng một mái đất không lồ. Loan biết đồi T. là « Cồn cỏ đất liền » và C. 9 anh hùng đã ngày đêm trấn giữ đoạn đường này chưa bao giờ đề tặc giao thông một đêm. Loan biết rõ tội ác của giặc Mỹ ở đồi T. này: cứ mỗi mét vuông đất phải chịu đựng bốn, năm quả bom

tạ, mỗi tắc đất ghi một thù sâu. Loan còn biết rất rõ: Bác Hồ rất bận, nhưng vẫn thường xuyên quan tâm đến tuyến đường này. Ở đây mọi người đều quyết tâm giữ đường, dù địch phá mấy đi nữa, xe ta vẫn cứ dàng hoàng đi về. Trần thị Loan đã xung phong tình nguyện cùng đồng đội đi ứng cứu C. 9, nổ bộc phá phá đất, đá để lấy lại mặt đường cũ. Từ lâu, Loan đã xem thường gian khổ. Đêm nay, trở lại « Cồn cỏ đất liền », Loan càng không hề nghĩ đến sự hy sinh. Điều duy nhất Loan nghĩ tới lúc này là làm sao thông được đường, làm sao thông xe nhanh chóng.



Sau ngày đường vòng L. cao chênh vênh được mở rộng thêm ba mét, công nhân và chiến sĩ lái xe qua tuyến đường này, không ai không quý cô « kỹ sư bộc phá » Trần thị Loan và tập thể những nữ công nhân đánh bộc phá ở đội T.P. Dạo trước, đường vòng L. vốn rất hẹp, một xe muốn qua cũng phải vất vả lắm mới lọt được. Trên đoạn đường này,

đã nhiều tổ nam dực đá trầy tay để mở rộng mặt đường, nhưng đều bỏ dở. Đáp lời kêu gọi thiêng liêng chống Mỹ, cứu nước của Hồ Chủ tịch, mười tám chị em tổ Võ thị Sáu đã xin đảm nhận việc này với một quyết tâm lớn: Phải gấp mở rộng mặt đường vòng để xe khỏi bị tắc, để chuyển nhanh hàng ra mặt trận.

Lúc đầu, mười tám chị em thay nhau cầm búa, cầm chèoong đục đá. Bàn tay cô nào cũng sưng lên, mà vách núi đá vẫn chẳng mòn được mấy. Nghe đội trưởng Lê Văn Tiếp gợi ý nên nổ bộc phá, Loan suy nghĩ: « Nổ bộc phá, phá đá lợi biết mấy. Đội bộc phá Trần đức Tây chẳng đã từng nổ một phát bộc phá được 350 mét khối đá là gì? ».

Lập tức Loan mang ý kiến đó bàn bạc với tập thể. Thế là Loan lại chính là cô gái đầu tiên học cách nhồi thuốc, lắp kíp, đào học chôn bộc phá và đốt ngòi. Ai ngờ cô bé ngày nhỏ hề thấy đốt pháo đã bịt chặt tai, dạo đầu nghe bom Mỹ còn giật mình, thế mà nay lại là cô gái đầu tiên dám châm lửa đốt ngòi bộc phá. Có người hỏi:

— Sao o không sợ tiếng nổ nữa ?

Loan mỉm cười rất tươi:

— Có gan đánh Mỹ thì nổ sọt chi hết! Ai cũng rứa đó thôi!

Thực vậy, Trần thị Loan là một cô gái dám nghĩ, dám làm. Lúc đầu cầm cái cuốc, cái xẻng, cái búa tạ, Loan cảm thấy sao mà nặng thế. Bây giờ, Loan quai búa tạ 8 cân đập đá cứ phẳng phẳng. Việc gì khó khăn nhất, Loan cũng xung phong nhận và làm thật tốt. Hễ có bom vừa nổ ở đâu là có mặt Loan ở ngay nơi đó. Phát bộc phá đầu tiên do Loan châm ngòi đã làm nổ tung một khối đá lớn. Từ đó, Loan phấn đấu để trở thành người đánh bộc phá giỏi. Cô đã sáng tạo ra trên 70 cách đánh bộc phá khác nhau. Anh chị em ai cũng mến và học làm theo Loan, cô tổ trưởng kỹ thuật đánh bộc phá.

Khi hết thuốc nhồi bộc phá, Loan nghĩ ra cách đi tìm bom địch chưa nổ, phá bom lấy thuốc. Cô rủ Tý và Hà cùng bắt tay làm thử. Chuyển đó, mấy chị em lấy được một tạ rươi thuốc bom. Loan vừa làm vừa hướng dẫn chị em cách nhồi thuốc, và châm lửa đầu dây cháy chậm. Loan còn lấy dầu máy tắm

vào dây cháy chậm để kéo dài thời gian dây cháy lên gấp đôi. Chỉ trong 25 ngày, vừa phá đá mở rộng mặt đường, Trần thị Loan vừa hướng dẫn chị em trong tổ dùng thành thạo ống liều 57. Những tiếng nổ của ống liều 57 do chị em tổ Võ thị Sáu châm ngòi đã làm rung chuyển một góc núi và là phát súng lệnh thúc giục đồng đội tiến công vào khoa học kỹ thuật. Cuối cùng, đường vòng L. đã được mở rộng trước thời gian 35 ngày. Mặt đường rộng rãi đủ cho hai chiếc xe vận tải cỡ lớn có thể tránh nhau.

Trong phong trào tiến quân vào khoa học kỹ thuật, Loan là người dẫn đầu. Cô có sáng kiến dùng ống nứa nhỏ thật khô đặt vào lòng vỏ đạn 57, khi dùng thì lắp kíp và nối dây vào. Nhờ thế chị em tổ Võ thị Sáu có thể nhồi thuốc nổ vào hàng trăm vỏ đạn dự trữ cho những khi cần. Khi không có vỏ đạn, chị em rủ nhau vào rừng chặt ống lồ ô thay thế. Cách đánh bộc phá của Loan cũng rất sáng tạo. Khi gặp chướng ngại vật là cây lớn, hoặc đá to chắn đường thì Loan dùng ống liều 57 có sức công phá lớn, để mau chóng

thông xe. Còn những nơi đất sụt, ướt, mịn, thì Loan dùng ống lồ ô. Loan còn dùng cọc gỗ đâm lỗ, đặt ống lồ ô vừa nhanh mà lại đỡ công đào. Và Loan đã dẫn chị em mười một lần đi phá bom lấy thuốc nổ, ngay giữa bãi bom và dưới làn bom đạn của giặc. Trong tay chị em, thuốc bom của địch trở thành vũ khí chống lại, diệt Mỹ. Giặc Mỹ muốn cắt nát đường ta, thì ta lại dùng ngay thuốc bom của chúng đánh bộc phá, lấy đất lấp hố bom giành lại mặt đường.

Đáp lời Bác gọi, đội ngũ đánh bộc phá của Loan chiến đấu ở đây mười mấy đêm liền, giành giật với bom đạn quân thù từng khối đất, từng mét đường đất đỏ. Và đến nửa đêm thứ 12, Loan dồn tất cả cảm thù thâm ngòi ống lồ ô thứ 110. Tiếng nổ dậy đất, một khối đất bị hất xuống suối. Đoạn đường cuối cùng đã hiện ra, đoạn đường chữ S băng qua « Cồn-cỏ đất liền » của tuyến đường thống nhất, lại rung chuyển đón những đoàn xe ra trận giữa những đêm tháng bảy...

HÀ HƯNG
Quảng-bình

17 — CẢ NHÀ CHỐNG MỸ

Bà Nguyễn thị Mão, 51 tuổi là phó ban bảo vệ kiêm trưởng ban phụ nữ khối 32. Một buổi trưa bà đang ngồi xe đạp bên máy thì bỗng nghe lệnh báo động của thành phố. Bà vội đứng dậy gọi chồng đang ốm nằm trên giường:

— Báo động đấy, cậu ạ !

Vừa nói vừa chụp chiếc mũ gài lá nguyệt trang lên đầu, xắn cao quần, tay vợ vội túi thuốc cấp cứu, bà chạy ù ra ngoài.

Các con bà cũng ngừng công việc, chạy theo.

Ông Long bị ốm mấy hôm nay. Ông đã toan nằm lại, nhưng nghĩ tới trách nhiệm người phó ban đại biểu khối, ông tự bảo: « Còn sức còn chiến đấu. Thắng Mỹ nó có tha gì người ốm đâu ». Ông vùng dậy, cầm túi thuốc cấp cứu, rảo bước ra đường.

Trên bầu trời, từng tốp máy bay Mỹ đang kéo đến. Đạn các cỡ của bộ đội phòng không, dân quân, tự vệ bắn lên mãnh liệt, đạn thành

một lưới lửa dày đặc, vây lấy bọn kẻ cướp. Cả thành phố dột trút hận thù giặc Mỹ lên nòng súng.

Dưới giao thông hào, người từ các nơi vẫn đổ đến. Bà Mão lập tức hướng dẫn cho dòng người phía dưới rút nhanh ra ngoài thành phố, để người ở trên có chỗ tiếp tục xuống hào.

Sau khi hướng dẫn bà con phân tán xong, bà quay về phố B. N. vừa đi đến nhà anh Chúc, bà bỗng thấy bên trong cửa có tiếng rì rầm. Bà đẩy cửa bước vào, thấy bà cụ và bốn cháu nhỏ đang ngồi. Bà kêu lên:

— Chết chưa, sao cụ không cho các cháu sang hầm?

Bà cụ trả lời mệt mỏi:

— Tôi ốm, có đi được đâu. Vợ chồng nhà Chúc nó đi làm cả rồi.

Bà Mão nhanh nhẩu:

— Thôi để tôi cho các cháu sang.

Vừa nói bà vừa bế vừa dắt hai cháu nhỏ ra ngoài và bảo hai cháu lớn đi theo sang hầm bên kia đường. Rồi bà trở lại, dắt bà cụ sang nốt.

Giữa lúc máy bay địch điên cuồng hoạt động, bà Mão vẫn bình tĩnh, khẩn trương làm nhiệm vụ. Thoát thấy bà ở phố này, thoát đã thấy bà sang phố kia. Khi đến ngõ 20 phố L.H.P. bà giật mình nhìn thấy bảy cháu bé đang đứng giữa đường. Bà nhân ngay ra đó là các cháu con anh Đạt, lúc này đang đi làm vắng. Mặc cho máy bay giặc gầm rú trên đầu, bà vội mở giậu của một nhà bên đường, vừa bế vừa dắt hai cháu bé vào trú trong hầm. Nhanh như cắt, bà quay ra bế nốt hai cháu và dắt luôn ba cháu lớn đi theo bà vào hầm. Bà vừa lên khỏi mặt đất, thì địch bắn phá bừa bãi xuống một địa điểm trong thành phố.

Bỗng một đồng chí cảnh sát đạp xe đến:

— Đề nghị các đồng chí dân phòng khối 32 đi làm nhiệm vụ.

Bà Mão cấp tốc phân công tám người dân phòng chia làm hai tốp, trang bị đầy đủ, một nửa tải thương, một nửa đi chữa cháy.

Ngay lúc đó một chiếc xe xích-lô chở hai vợ chồng và một cháu bé bị thương vút qua, Bà Mão vội gọi giật lại:

— Bác xích-lô ơi, đứng lại!

— Báo cáo người bị thương tôi phải đưa đến bệnh viện ngay.

— Nhưng máy bay đang bắn, đi sao được ?

Bà biết người trên xe là anh Thống, thương binh phục viên. Nhà cửa của anh đã bị bom đạn Mỹ tàn phá và bản thân anh lại mang thêm những vết thương mới do bọn đế quốc Mỹ gây ra. Bà nói :

— Bệnh viện còn xa, bác cứ đưa anh chị và cháu đến nhà tôi. Gần đây thôi.

Rồi bà chạy đến gặp chồng :

— Cậu về ngay cứu chữa cho anh Thống, để tôi ở ngoài này với anh em.

Đưa anh Thống về, băng vết thương cho anh Thống, để anh nằm nghỉ, ông Long ngồi viết báo cáo về tình hình ông vừa kiểm tra. Chú Nguyễn Cao Triều, 15 tuổi, con trai thứ năm của ông cầm báo cáo chạy đem lên khu. Những tin chiến thắng từ ban chỉ huy phân khu do chú Triều truyền đến các khối đã làm phấn khởi mọi người. Trong tiếng bom đạn nổ rền, chú Triều chạy vun vút dưới hàng hiên, nhanh như một con sóc.

Hai cô con gái của bà Mão, cô Lan Hương và cô Mai Phương làm cứu thương, từ này đến giờ vẫn ra sức băng bó cho những đồng bào bị nạn. Cô Thọ Điền con gái thứ ba, đội viên đội cứu thương thành phố, từ trưa đến giờ đã băng bó cấp cứu cho hơn chục người. Anh Nguyễn Văn Thịnh con trai cả của bà là công nhân và tự vệ nhà máy dệt, lúc này cũng đang trực tiếp chiến đấu bảo vệ nhà máy.

Sau khi cứu chữa cho anh Thống, gia đình ông lại lo liệu cơm nước, săn sóc anh chị tận tình. Đưa anh Thống đi bệnh xá, thu xếp cho chị Thống đi chuyển ra khỏi thành phố. Chị Thống cảm động khóc nức nở cảm ơn bà. Bà Mão an ủi :

— Trong lúc hoạn nạn, đồng bào mình giúp đỡ nhau là chuyện thường, nói đến ơn huệ làm gì !

Buổi tối lúc trở về, nhân danh Ban liên lạc Mặt trận Tổ quốc và tổ ủy lạo khối 32, hai ông bà lại đi thăm hỏi những gia đình bị nạn.

Mấy năm nay, trong khối 32 này, gia đình bà Mão đã đóng góp nhiều công sức cho dân

phố. Bà Mão đã khéo kết hợp công tác bảo vệ trị an với công tác phụ nữ, với việc xây dựng phong trào « gia đình 5 tốt ». Bà đã tích cực tham gia vận động hợp tác xã dệt xây dựng một buồng vệ sinh cho 90 nữ xã viên, một nhà trẻ, một mạng lưới bảo vệ bà mẹ, trẻ em. Ông Long cũng đã góp phần vào việc xây dựng một mạng lưới vệ sinh, phòng bệnh trong khu, tham gia vận động hàng nghìn gia đình thực hiện vệ sinh khá, phòng bệnh tốt, đưa một trạm xá dân lập tiến lên thành bệnh xá, đưa khu phố kém tiến lên hàng đầu về vệ sinh, phòng bệnh.

Từ ngày hòa bình lập lại, gia đình bà Mão đã được các ngành, các cấp tặng nhiều bằng khen. Bà con thành phố không mấy ai không biết đến tên tuổi của gia đình đáng mến này. Năm năm liền bà Mão đều được bầu là chiến sĩ thi đua ngành bảo vệ trị an và bảo vệ bà mẹ, trẻ em. Sáu năm liền ông Long cũng được bầu là chiến sĩ thi đua ngành y tế.

Gia đình bà Mão xứng đáng là một « gia đình năm tốt », một « gia đình văn hóa mới », một gia đình công giáo có nhiệt tình kính

chúa, yêu nước và bây giờ qua cuộc chiến đấu chống Mỹ, cũng xứng đáng với cái tên : « Cả nhà chống Mỹ » mà nhân dân thành phố dệt đã tặng.

THỌ CAO

Nam-hà

18 – VÌ MIỀN NAM THÂN YÊU

Quê ở Sài-gòn, Nguyễn thị Hội sang Pháp du học từ nhỏ. Sau khi tốt nghiệp một lớp y tế trung cấp, Hội xin được về miền Bắc công tác.

Được phân công về làm việc ở phòng xét nghiệm Viện chống lao Trung ương, lúc đầu Hội rất lo lắng. Mới hai mươi một tuổi, mà suốt ngày phải tiếp xúc với phân, đờm, máu... để tìm các loại vi trùng lao, nhớ lây bệnh thì sao? Thấy chị em trong phòng cọ rửa các chai lọ chưa bảo đảm phòng tránh lây bệnh, Hội muốn cải tiến cách làm việc, nhưng lúc đầu cũng hơi e ngại, vì mình mới ở nước

ngoài về chưa rõ thực tế nước nhà lắm. Hội vui vẻ cùng làm như chị em và dần dần bàn cách cải tiến công việc, vừa rửa chai lọ tốt, vừa bảo đảm phòng tránh lây bệnh.

Khi viện chống lao phát triển, bệnh nhân đông, yêu cầu phải có môi trường nuôi cấy vi trùng lao, Hội suy nghĩ nhiều lắm. Lúc đó đồ dùng để nghiên cứu thiếu thốn, đang phải đặt mua của nước ngoài. Hội nghĩ không thể cứ chờ đợi dụng cụ trong lúc người bệnh đang đòi hỏi, không thể vì những thiếu thốn về vật chất, mà hạn chế công việc nghiên cứu khoa học. Chị bàn với chị em, cử người đi mua liền sành, nồi đất, bát sứ... về thay thế các dụng cụ bằng thủy tinh. Một vài người trông vào phòng thí nghiệm của chị, chế giễu: « Rồi thì cô Hội trở thành « bác học » và các cô khác trở thành « chú học » hết mất thôi ». Nghe nói, Hội chỉ cười và vẫn quyết tâm đi sâu nghiên cứu. Hỏi kinh nghiệm những người xung quanh không đủ, Hội tìm hiểu cách làm của nước ngoài. Thế là lại phải tự học ngoại ngữ. Vừa tra từ điển vừa học, mỗi tối Hội học được vài trang, chẳng bao lâu Hội đã đọc được sách nước ngoài.

Dựa vào kinh nghiệm của các nước Hội dùng thử sắn, khoai lang, các loại đậu xanh, đậu đen, các loại rau và nấm để chế biến, nhưng vẫn không thành công. Được tập thể giúp đỡ. Hội làm đi, làm lại nhiều lần. Cuối cùng chị đã đạt kết quả, tạo ra môi trường nuôi cấy vi trùng lao bằng nguyên liệu trong nước: trứng gà, khoai tây. Sau đó, chị lại nghiên cứu thêm, thay khoai tây bằng bột sắn, thay trứng gà bằng trứng vịt, mỗi năm tiết kiệm cho Nhà nước được hàng mấy nghìn đồng.

Năm 1960, bệnh viện cho chị đi học bổ túc bác sĩ ở nước Cộng hòa dân chủ Đức. Thấm thía công ơn diu dặt của tập thể, một lần nữa, chị lại phải cố gắng phấn đấu tự học ngoại ngữ, để có điều kiện học chuyên môn tốt. Chỉ sau hai tháng, chị đã đọc và nói tạm được.

Nữ bác sĩ Hội đã dùng cua, tôm, tép... là những nguyên liệu rất sẵn ở thôn quê để chế biến súp-ti-lít. Do đó, giờ đây cán bộ y tế các tỉnh và huyện, đã có thể pha chế thuốc này theo công thức đó. Cùng với các bạn đồng nghiệp, chị đã góp phần nghiên cứu

thành công việc dùng BCG chết thay BCG sống tiêm phòng lao. Hiện nay, BCG chết được dùng rộng rãi trên toàn miền Bắc. Đó là một đóng góp lớn vào việc phòng tránh bệnh lao cho nhân dân.

Hiện nay, chị Hội là trưởng phòng thí nghiệm bệnh viện chống lao. Chị cho rằng đạt được một vài thành tích trên đây là do chị luôn luôn hướng về miền Nam ruột thịt, học tập tinh thần đấu tranh anh dũng bất khuất của đồng bào. Chị tự hứa phải cố gắng góp hết sức mình vào sự nghiệp thống nhất Tổ quốc.

PHAN THANH NHÂN

Hà-nội

19 – NGƯỜI CÁN BỘ THU MUA TRÊN CAO NGUYÊN ĐỒNG-VĂN

Vàng Pê Dính năm nay vừa hai mươi tuổi. Ngày xưa cha mẹ Dính nghèo lắm. Qua câu chuyện đói cơm, rách áo, sưu cao, thuế nặng...

của bố mẹ thường kè, Dính cũng hiểu nỗi khổ của gia đình. Lớn lên theo cách mạng, Dính càng thấy yêu quê hương. Dính tự nghĩ: « Sau này mình phải có trách nhiệm xây dựng xã Phó-cáo đẹp như các nơi đã đăng trên báo, đã nói trên đài... »

Sau khi được đi học trường thanh niên dân tộc tỉnh về, Dính năn nỉ xin mẹ cho đi làm cán bộ. Phần vì nhớ, phần vì cho Dính là con gái thì làm cán bộ thế nào được, mẹ Dính nhất định không cho đi. Năm sau, được cán bộ nói rõ, mẹ mới vui lòng cho Dính đi công tác.

Tháng mười năm 1965, Dính được phân công vào bộ phận thu mua. Nhận công tác này Dính rất ngỡ ngàng. Làm thế nào để vận động được khi mà Dính chưa biết tí gì về nghiệp vụ. Dính được phân công về hai xã Phú-lúng và Thăng-mổ, mỗi xã cách nhau năm, sáu cây số dốc núi cheo leo. Nhưng với lòng quyết tâm cao hơn núi, cuối năm Dính cũng đã hoàn thành nhiệm vụ. Đầu năm 1966 cửa hàng có một đồng chí đi bộ đội, trên giao cho Dính phụ trách thay cả ba xã Súng-thải,

Vân-chải, Sủng-cháng. Từ xã nọ đến xã kia, Dính phải đi bộ mất trên hai mươi cây số đường rừng. Lần đầu tiên thấy Dính là con gái người Hán đi thu mua, đồng bào Mèo ba xã này bảo nhau:

— Con gái người Hán mà muốn nói chính sách với người Mèo à? Không nghe nó đâu!

Hôm đầu tiên Dính triệu tập họp ở Sủng-cháng, chỉ có tám người đến. Khi thấy Dính phổ biến công tác thu mua và giá cả, họ bỏ về. Không nản lòng, sáng hôm sau, Dính xuống từng gia đình để vận động nhân dân bán thực phẩm cho Nhà nước. Lúc đầu thấy Dính xuống, có người thả chó ra đuổi Dính. Nhưng Dính không lùi bước. Một mặt Dính liên hệ với cán bộ xóm để cùng vận động, một mặt đối với những người chưa thông, Dính xuống tận nơi để giải thích. Sau đó Dính đi từng nhà để nắm số lượng gà, vịt, dê và trâu bò rồi Dính lập bảng thống kê từng loại.

Sau khi nắm được tình hình cụ thể: những loại hàng nhân dân cần bán và cần mua, Dính về báo với đồng chí cửa hàng trưởng. Sáng hôm sau, Dính đeo một quây

tấu nặng 80 cân đi bộ trên quãng đường hai mươi cây số đem quần áo « tà phủ » xà cạp, khăn nhiễu, chỉ thêu, dép cao su... xuống bán cho đồng bào. Mọi người rủ nhau đến xem, đến mua. Một cụ già ở xã Vân-chải khi xem hàng bảo Dính:

— Người Mèo ở đây ơn Cụ Hồ lắm. Cán bộ Cụ Hồ đem hàng đến tận vùng biên giới bán cho người Mèo, người Ru-péo...

Hai ngày sau, bà con bảo nhau tìm Dính đến cân lợn, cân gà, có nhà tự nguyện đem cả trâu bò ra bán, sau khi đã để lại một số củi cây nường rẫy. Dính vừa mua vừa bán hàng cho bà con. Mỗi lần mua được lợn, Dính tự đuổi về tập trung một chỗ, rồi lại tự đi tìm rau rừng về nấu cho lợn ăn.

Vào giữa tháng 5-1966, Dính vừa xuống xã Vân-chải thì được tin lợn bị dịch, bà con đang thịt chạy. Dính vội xuống từng nhà xem xét tình hình. Dính nghĩ: « Bây giờ mà về huyện lấy thuốc phải mất hai ngày, không kịp. Nếu lợn chết sẽ thiệt thòi cho bà con mà chỉ tiêu thu mua sẽ không đạt.... Một mặt, Dính vận động nhân dân phòng chống dịch lây lan, mặt khác, Dính lên rừng tìm thuốc

Nam về chữa cho lợn. Kết quả Dính đã cùng bà con Vân-chải cứu được cả đàn lợn hơn 400 con.

Một lần mua được nhiều lợn, Dính phải thuê người cùng đuổi về cửa hàng. Sau Dính nghĩ « Thuê đuổi mỗi con lợn mất hai đồng một ngày, mà tìm được người đuổi lợn đi đường trên cao nguyên Đồng văn này đâu phải dễ », Dính tự bảo mình: « Chị em miền Nam đã làm được những việc lớn, mình phải cố gắng vượt khó khăn.... » Từ đó, Dính tự lo liệu tất cả, từ thu mua, bán hàng cho đến việc đuổi lợn.

Khi về xã thu mua, Dính luôn đi sát nhân dân, giúp đỡ giải quyết những khó khăn hàng ngày như: giúp kế toán thanh toán công diêm, giúp dân tìm mua những loại lợn giống tốt. Dính đã tìm hiểu những nguyện vọng của nhân dân báo cáo đề huyện giải quyết kịp thời. Năm nào số thu mua của Dính cũng đạt cao so với các xã khác. Một lần, do yêu cầu gấp, cửa hàng giao cho Dính và một cán bộ nữa xuống xã thu mua. Phần Dính chỉ bốn ngày đã mua được hai mươi

con lợn, trung bình mỗi con nặng 70 cân. Ngược lại, đồng chí kia cũng thời gian ấy chỉ mua được năm con.

Do Dính đi sát dân, nắm được yêu cầu của dân, hết lòng phục vụ dân, dần dần Dính làm cho dân tin mình. Lâu ngày thấy Dính không đến, dân nhớ, Dính đi, dân thương. Mỗi lần thấy Dính lên bản, bà con lại rủ nhau đem lợn, gà, dê, vịt, trâu bò và đậu tương đến tận trụ sở bán cho Dính.

Một hôm Dính đi thu mua được hai mươi con lợn, đuổi về đến giữa rừng, cách trạm năm cây số thì một con lợn nặng 40 cân bị ngã què chân. Không làm sao chữa được, Dính phải mổ thịt, rán lấy mỡ cho vào ống, thịt gói vào ni-lông rồi vừa gánh thịt vừa đuổi lợn về đơn vị.

Trong mấy năm làm công tác thu mua, Dính đã vượt qua muôn ngàn khó khăn, gian khổ. Có nhiều người chưa hiểu xi xào, nào là: « Cán bộ lợn », « cán bộ dê ». Cũng có người khuyên Dính nên chuyển sang làm nghề khác. Mặc cho kẻ nói ra, người bàn vào,

Dính nghĩ: « Việc gì nam giới làm được Dính cũng làm được. Bất cứ việc gì làm tốt cũng đều vinh quang ».

Trong Đại hội tổng kết thu mua năm 1966 của ngành thực phẩm Hà-giang, Dính được bình bầu là chiến sĩ với thành tích thu mua vượt mức kế hoạch; được công nhận là đoàn viên « bốn tốt » và phụ nữ « ba đảm đang ».

TRẦN CHÍ THÀNH

Đài truyền thanh Hà-giang

20 — CON SÓC CẨM-LY

Từ khi giặc Mỹ điên cuồng đem bom đạn bắn phá làng bản trong dãy Trường-sơn, Hồ thị Đóa được các chiến sĩ pháo cao xạ, công nhân công trường Lê-ninh, công trường Cẩm-ly và đồng bào dân tộc Vân-kiều (Quảng-bình) tặng cho cái tên rất đẹp: « Con sóc Cẩm-ly ». Đóa là y sĩ, trạm trưởng trạm y tế khu vực N. và cũng là cô cứu thương lưu động. Bom nổ ở đâu là Đóa có mặt tại đó. Đóa lanh lẹn như một con sóc.

Trạm xá của Hồ thị Đóa là một ngôi nhà lợp bằng lá rừng, núp dưới bóng Trường-sơn, có đủ giường cho người ốm, người đẻ và người bị thương vì bom đạn Mỹ. Hơn hai năm qua, một mình Đóa kiêm ba nhiệm vụ: điều trị bệnh nhân, tuyên truyền vệ sinh phòng bệnh và cấp cứu chiến thương đột xuất. Đóa thương yêu bệnh nhân như người ruột thịt của mình.

Vốn khổ nghèo từ tấm bé nên Hồ thị Đóa càng thấm thía vì đâu cô có hạnh phúc tuổi trẻ ngày nay. Cách đây hơn hai chục năm — nạn đói năm 1945 — mẹ Đóa sinh ra Đóa giữa một đêm giá rét Trường-sơn, trong cánh rừng Mụ-cáo, bên dòng sông Đắng. Thằng Pháp cướp hết nương rẫy, bỏ mẹ ⁽¹⁾ Đóa phải đào củ mài nuôi Đóa. Hết củ mài, từ Hương-hóa (Quảng-trị), gia đình Đóa phải lưu lạc ra Quảng-bình phát rẫy kiếm ăn. Nhưng đói rét vẫn cứ bám riết lấy những người nghèo; bỏ mẹ Đóa cũng như bao nhiêu người Vân-kiều khác vì đói rét, bệnh tật cứ mòn mỏi dần, cơ hồ sắp tới bước bị tiêu diệt.

(1) Bố, mẹ.



Nhưng cách mạng tháng Tám đã cứu sống gia đình Đóa, cũng như đã cứu sống cả dân tộc Vân-kiều. Đóa được đi học; được về tận thị xã Đồng-hới học trường y sĩ. Đóa tốt nghiệp và trở thành người y sĩ đầu tiên của dân tộc Vân-kiều trên miền Bắc. Khi giặc Mỹ bắt đầu cho máy bay tới bắn phá Quảng-bình, Đóa lại trở về với rừng núi Trường-sơn, mang theo ánh sáng khoa học của Đảng và lời dạy của đồng chí trưởng Ty y tế Quảng-bình:

— Các đồng chí ra trường giữa ngày Quảng-bình đánh Mỹ. Các đồng chí phải không ngừng cố gắng học hỏi để xứng đáng là một cán bộ y tế của Đảng, của dân.

Cái khó ban đầu đến với Đóa là một ca đỡ đẻ. Đêm ấy, nghe tin chị Hồ thị Mom đẻ ngược, đã quá bốn giờ đồng hồ mà cháu nhỏ vẫn chưa ra, Đóa vội xách túi thuốc, choàng tấm ni-lông, băng rừng tìm tới. Từ bao đời nay, người dân tộc Vân-kiều chỉ để ngồi chõ không để nằm, cắt rốn bằng que nứa, buộc rốn trẻ sơ sinh bằng sợi gai xe. Phần đông các cháu nhỏ bị nhiễm trùng uốn ván mà đồng bào không biết, cứ gọi là « ma bắt » (!).

Khi Đóa đến khám thai, chị Mom không cho còn đuôi ra. Đóa suýt bật cười khi nghe tiếng chị Mom, giữa cơn đau đẻ, hỏi:

— O đã đẻ lần mô mà biết đỡ đẻ?

Đóa nhìn chị Mom ngọt ngào dỗ dành:

— Em học, em biết mà! Chị phải tin vào khoa học chứ!

Nhưng chị Mom vẫn không chịu. Đến lúc đau dữ dội, chị Mom ngất đi, Đóa mới được đỡ đẻ cho chị. Cháu nhỏ bị ngạt hơi lâu, gia đình định bỏ cháu. Nhưng Đóa không chịu. Cô kiên trì làm hô hấp, tiếp hơi thở cho cháu cho đến khi cháu cất được tiếng khóc và sống lại. Cháu bé được vợ chồng chị Mom đặt tên là Hồ Văn Khoa. Khoa, có nghĩa là khoa học của Đảng.

Tiếng lành đồn xa, từ đó, chị em Vân-kiều có mang hoặc sắp đến ngày sinh, đều tìm đến Đóa, nhờ khám thai và đỡ đẻ. Đóa không còn phải đi tìm chị em sắp sinh để xin đỡ đẻ như trước.

Những ngày giặc Mỹ đánh phá ác liệt vào các bản làng Vân-kiều bao nhiêu nhà cửa bị bom đạn giặc thiêu sạch. Đồng bào phải kéo nhau vào ở trong rừng. Lòng Đóa sôi sục

căm thù quân cướp Mỹ. Hơn thế nữa, phải ở trong hang núi, khí hậu ẩm thấp, muỗi sốt rét nhiều, lại thiếu nước, nên nhiều đồng bào đau ốm, nhiều người mắc bệnh sốt rét rừng. Quyết tâm đánh thắng giặc Mỹ, không ngại khó khăn, Đóa nhận thêm một nhiệm vụ huấn luyện một đội cứu thương gồm hai mươi lăm người, làm hạt nhân tuyên truyền thực hiện vệ sinh phòng bệnh. Đội cứu thương của Đóa đã lăn lộn khiêng vác thuốc men vào các hang đồng bào ở, để phun thuốc chống muỗi, tiêm thuốc, phát thuốc và chữa bệnh cho nhân dân. Mặt khác, Đóa cùng anh chị em vận động đồng bào làm nhà ra nơi thoáng khí, bảm nương rẫy mà trồng trọt, cấy hái. Lúc đầu, nhiều người còn e ngại, Đóa phải kiên nhẫn giải thích:

— Thành Mỹ đi máy bay trên trời, hấn sợ bộ đội và dân quân mình bắn, nên phải bay thật nhanh. Hấn có nhìn thấy Đóa ở mô mà bắn? Bà con cũng như Đóa thôi, nguy trang tốt thì không lo chi hết.

Nghe lời Đóa, bà con Vân-kiều bỏ hang núi, làm nhà ra chỗ thoáng đãng. Từ đó bệnh sốt rét bị diệt dần. Những nương rẫy của

đồng bào Vân-kiều lại xanh biếc giữa rừng núi Trường-sơn. Đồng bào càng yêu thương Đóa.

Đồng bào Vân-kiều nói với nhau :

— Ông Đảng, ơn Cụ Hồ thiết cao hơn cái núi cao nhất. Cụ Hồ thiết tốt. Cụ thương người Vân-kiều mình nhiều nhất, Cụ cho mình cái y sĩ Đóa thiết giỏi, thiết ngoan.

Riêng Đóa, cô luôn nhủ mình phải cố gắng không ngừng, để góp phần đánh Mỹ nhiều hơn nữa. Sau những ngày đêm lăn lộn bám dân, khi chống bệnh sốt rét, khi vận động đồng bào làm nhà ra nơi thoáng khí, bám nương rẫy mà làm ăn, Đóa lại trở về trạm xá. Bom nổ ở đâu là lập tức Đóa có mặt ở đó, kịp thời cứu chữa các đồng chí, đồng bào bị thương.

Có lần chính tay Đóa đã nổ súng cùng đồng đội góp phần bắn cháy máy bay Mỹ, bảo vệ dòng suối Cẩm-ly, đồng ruộng Quảng-bình. Có khi hàng tuần, Đóa dẫn đường cho bộ đội đi truy lùng bọn biệt kích lén lút trong những cánh rừng Trường-sơn sâu thẳm.

Đóa còn chăm chỉ trau dồi nghiệp vụ, đêm đêm cố gắng đọc các sách nói về công tác y tế.

Hồ thị Đóa đang cống hiến tất cả sức lực, tuổi trẻ của mình cho cuộc chiến đấu để thực hiện lời dạy của Đảng của Hồ Chủ tịch: « Không gì quý hơn độc lập, tự do », « Lương y như từ mẫu ». Hai năm qua, cô đều được bầu là chiến sĩ thi đua của tỉnh Quảng-bình anh dũng.

NGUYỄN ĐÌNH HỒNG

21 — CHỊ GIỮ TRẺ

Chị Tâm đã năm con. Mấy năm trước chị là công nhân khai thác. Lương trung bình của chị mỗi tháng được 80 đồng, có tháng đạt năng suất cao tới 90 đồng. Cộng với lương của chồng, đời sống gia đình chị tương đối đầy đủ. Thế mà bây giờ chị xin chuyển sang làm công tác giữ trẻ, lương mỗi tháng chỉ có 40 đồng. Cái tin đột ngột ấy đưa ra

làm cho cán bộ, công nhân xí nghiệp hết sức ngạc nhiên. Có tiếng xì xào, bàn tán:

— Bà này đến là dói dân! Đang ở chỗ làm ăn khá không muốn, lại vào chỗ suốt ngày rửa dĩa cho trẻ con.

— Ôi dào, người ta muốn thành tích, nên đang ở chỗ mỗi tháng lương 80, 90 đồng lại xin xuống chỗ mỗi tháng 40 đồng lương.

Riêng chị Tâm cũng suy nghĩ nhiều lắm. Sang làm việc giữ trẻ lương hụt đi trông thấy, đời sống của gia đình sẽ có khó khăn. Mặt khác, công tác giữ trẻ, tuy không nặng nhọc, nhưng bận bịu suốt ngày, chẳng mấy lúc ngơi tay. Cháu khỏe và ngoan chẳng sao, lúc cháu ốm đau, nghịch ngợm lại không khỏi bị người chê, kẻ trách. Nhưng nếu chị không nhận nhiệm vụ, thì tình trạng nhà trẻ sẽ như thế nào? Không lẽ cứ nay thay người này, mai thay người khác; có lúc nhà trẻ phải đóng cửa, vì không có ai trông nom. Mẹ các cháu lại phải nghỉ việc để trông con, năng suất lao động thấp, thu nhập kém, mà kế hoạch của xí nghiệp lại không hoàn thành.

Qua nhiều đêm suy nghĩ, chị càng thấy khó khăn của xí nghiệp, càng thấm thía sự

tin cậy của tập thể và nhận rõ trách nhiệm của người đảng viên. Thế là chị quyết tâm đặt lợi ích của tập thể lên trên lợi ích bản thân. Chị tìm lãnh đạo xin nhận nhiệm vụ.

Từ khi nhận công tác giữ trẻ, ngày nào chị cũng đến trước một giờ, quét dọn nhà cửa, lau chùi bàn ghế, sắp xếp đồ chơi cho các cháu ngăn nắp, rồi mới đón các cháu. Chị rèn luyện cho các cháu thói quen: ăn, ngủ, tắm rửa, chơi đùa đúng giờ. Do sự chăm nom, săn sóc tận tình của chị, các cháu lúc nào cũng sạch sẽ, khỏe mạnh, ngoan ngoãn và chóng lớn. Khi máy bay địch hoạt động nhiều, chị tranh thủ giờ nghỉ trưa, sửa chữa lại hăm hồ cho chắc chắn. Mỗi lần báo động các cháu xuống hăm trú ẩn an toàn. Bố mẹ cháu về thấy con mình được bảo vệ chu đáo nên rất an tâm. Quan hệ giữa chị và bố mẹ các cháu càng ngày càng mật thiết. Những kết quả đó làm cho chị phấn khởi.

Số cháu vào nhà trẻ tăng lên tới 17 cháu. Thấy chị vất vả, chi ủy và công đoàn định cử thêm người nữa, nhưng chị đã tự nguyện xin đảm nhận, đề bộ phận sản xuất không

hạt bột người. Nhiều chị em định thổi cơm, nấu cháo, quấy bột ở nhà đem đến cho các cháu, nhưng chị không nghe. Chị không muốn mẹ các cháu phải dậy sớm và các cháu lại phải ăn nguội nên đã đảm nhận cả việc nấu ăn cho các cháu.

Trong gia đình, việc nuôi dạy các con chị cố gắng đưa vào nề nếp, có nội quy ăn, ngủ, lao động, vui chơi, học hành. Cháu nào làm đúng được biểu dương nên các cháu đều có ý thức tổ chức, kỷ luật. Em Nguyễn Văn Anh, mười tuổi, con đầu lòng của chị học lớp ba, đã được công nhận là «cháu ngoan Bác Hồ».

Đề bù vào mức lương hụt đi, chị Tâm đã cùng chồng, tranh thủ giờ nghỉ, trồng rau xanh tự túc, trồng sắn, nuôi được lợn, gà. Thế là đời sống gia đình chị vẫn như cũ.

Đã sáu năm nay, là một công nhân sản xuất, lúc ở bộ phận nghiền, khi ở lò nung, rồi lại ra khai thác, và gần đây làm việc giữ trẻ, ở đâu, làm công việc gì, lúc nào chị Tâm cũng nêu cao vai trò tiên phong, gương mẫu của người đảng viên, hoàn thành nhiệm vụ

một cách xuất sắc. Vừa qua, chị được công nhận là chiến sĩ thi đua của xí nghiệp và là phụ nữ «ba đảm đang».

Hành động của chị Tâm đã biểu hiện sáng ngời lý tưởng «mình vì mọi người, mọi người vì mình». Chính vì luôn luôn có nhiệt tình cách mạng, nên chị đã tìm thấy hạnh phúc của mình trong hạnh phúc chung của mọi người.

THÁI DƯƠNG
Tuyên - quang

22 — LÒNG MẸ

Mâm cơm đã dọn sẵn, mẹ O đợi mãi mà chưa thấy con trai về. Trời tối dần. Cái vắng vẻ, hiu quạnh trùm lên căn nhà và nổi bật khoảnh phút chốc lại đến với mẹ. Mẹ thấp đèn đề lên mâm cơm. Ánh sáng của ngọn đèn dầu hỏa tỏa ra cả ba gian nhà. Một lúc sau mới thấy Tiến lưng thưng bước về. Mẹ vội hỏi:

— Thế nào, có được đi không con ?

— Không mẹ ạ ! Các anh ấy không cho con đi, cứ bảo nhà chú đã có hai anh là liệt sĩ rồi, còn mỗi mình chú phải ở nhà để trông nom mẹ. Nhà « con một » chính phủ còn tạm hoãn. Con năn nỉ mãi cũng vẫn không được.

— Thôi thế cứ vào ăn cơm đi đã, để đến mai mẹ lên nói với các anh ấy cho ! Lát nữa rồi con làm hộ mẹ cái giấy cam đoan hay bảo đảm gì ấy, để mẹ ký vào, rồi mai mẹ mang lên trình bày với các anh ấy.

Đêm ấy, cả hai mẹ con còn nói chuyện đến khuya, vẫn chỉ xoay quanh chuyện tìm cách xin bằng được cho Tiến đi bộ đội. Bà bảo con viết đơn nói rõ : mẹ tuy già nhưng vẫn còn khỏe mạnh, có thể bảo đảm được đời sống, chưa phải dựa vào con. Hơn nữa, bây giờ đã có hợp tác xã, có Hội phụ nữ giúp đỡ thì lại càng không phải lo. Các anh cứ để cho con đi đánh Mỹ để trả thù cho các anh đã hy sinh trong cuộc chiến đấu chống Pháp trước đây.

Ba hôm sau, bà mẹ ngoài năm mươi tuổi ấy phấn khởi, tự hào tiễn đưa con trai thứ ba,

đưa con độc nhất của mình lên đường chiến đấu. Trước lúc ra đi, Tiến càng thương mẹ già. Anh ngập ngừng nói :

— Bây giờ chỉ còn một mình mẹ ở nhà...

Nhưng Tiến chưa kịp nói hết câu, mẹ đã gạt đi :

— Mẹ đã nói là con không phải lo cho mẹ. Con cứ yên tâm ra đi luyện tập cho bằng anh, bằng em. Bắn trúng nhiều máy bay Mỹ, giết được nhiều giặc Mỹ và luôn viết thư về là mẹ mừng rồi !

Nghe mẹ nói vậy, Tiến thấy lòng nhẹ nhõm, phần chần. Anh hứa với mẹ sẽ làm đúng lời mẹ dặn.

Từ hôm Tiến ra đi, sớm tối vắng bóng con, mẹ O cũng cảm thấy buồn, ba gian nhà như rộng thêm ra. Nhưng cứ nghĩ đến tội ác của giặc Mỹ đang gieo rắc trên cả hai miền đất nước ; nghĩ đến đồng bào miền Nam hơn hai mươi năm nay phải sống trong cảnh nước sôi, lửa bỏng, mẹ lại thấy việc để cho Tiến đi bộ đội lúc này là đúng, là cần thiết. Còn giặc Mỹ thì không thể có cảnh gia đình đoàn tụ, mẹ con xum họp ! Tuy trong nhà vắng người, nhưng đã có làng xóm thân thiết gần

gụi. Nghĩ thế, mẹ càng hăng hái sản xuất. Tuy già, nhưng mẹ vẫn còn làm được công việc đồng áng. Nào là cấy lúa, làm cỏ, bón phân... việc gì vừa với sức là mẹ đều nhận làm. Ở nhà mẹ còn nuôi được lợn, gà, trồng được rau và vụ nào cũng làm được trên một tấn phân bán cho hợp tác xã. Nhờ vậy, vụ nào mẹ cũng thừa ăn. Riêng vụ chiêm năm 1965, mẹ thừa 75 cân thóc bán cho Nhà nước. Số tiền bán thóc mẹ tính chưa phải tiêu đến, mẹ liền đem số tiền ấy ủng hộ cả vào quỹ giúp đồng bào miền Nam. Ngoài ra, số thóc tiết kiệm dành dụm được trong mức ăn, mẹ cũng đem giúp đỡ cho bà con xóm làng túng thiếu.

Thời kỳ kháng chiến chống Pháp, mẹ đã từng lăn lộn trong đêm tối, mưa bão, len lỏi giữa vùng địch tạm chiếm, đi hết làng này đến làng khác để mang cơm nước, thức ăn tiếp tế cho bộ đội, cán bộ. Mẹ nuôi và bảo vệ cán bộ trong nhà. Mẹ còn tham gia đấu tranh chống giặc càn quét. Một lần giặc đến càn, thấy một thằng Tây đang kéo tay bắt một chị phụ nữ đi, mẹ liền xông đến, giằng tay nó ra, giữ lấy chị đó. Tuy bị chúng đánh

đổ cả máu miệng, nhưng mẹ kiên quyết không buông. Cuối cùng mẹ đã thắng, cứu được chị kia trở về.

Sau khi xin bằng được cho đưa con trai cuối cùng của mẹ lên đường chiến đấu, mẹ còn động viên nhiều mẹ, nhiều chị khác vui vẻ tiễn con, chồng ra đi chiến đấu. Hôm chồng chị Năm nhập ngũ, thấy chị sụt sùi khóc, mẹ đến gặp chị an ủi:

— Kề ra anh ấy đi thì chị cũng gặp khó khăn đấy. Như tôi cũng vậy, giả sử thằng Tiến nó ở nhà thì làm gì tôi chả sung sướng. Nhưng nếu ai cũng muốn chồng con ở nhà thì liệu thằng Mỹ nó có để mình yên ổn mà làm ăn không?

Nghe lời mẹ, chị Năm đã trở lại bình tĩnh, cố gắng phấn đấu dần dần trở thành một phụ nữ đảm đang, sản xuất giỏi, nuôi con tốt.

Thấy chị Bảy, chồng đi bộ đội, có ba con nhỏ, bản thân lại ốm, mẹ đã vận động các mẹ trong hội làm giúp thêm 92 công. Mẹ còn đón mẹ con chị Phương về ở chung nhà, để chồng chị yên tâm đi công tác xa... Ngày ngày mẹ dồn tất cả tình cảm vào việc giúp đỡ bộ đội, săn sóc thương binh. Thường

xuyên mẹ lại đến tưới hoa, quét lá, chăm sóc các phần mộ ở nghĩa trang liệt sĩ với thái độ triu mến, tận tình. Trong thôn xóm, thấy ai gặp khó khăn mẹ cùng các mẹ trong Hội đến tận nhà thăm hỏi, giúp đỡ. Hàng ngày, các mẹ còn nhận bế cả các cháu ở nhà gửi trẻ về tận nhà giao cho bố mẹ các cháu.

Chuyện kể về mẹ O và các mẹ ở hội Mẹ chiến sĩ thôn Chũ-khê, xã Hùng-thắng (Tiên-lãng) còn nhiều lắm. Việc làm của các mẹ thật to lớn. Đức tính cần cù, lòng hy sinh vô bờ bến của các mẹ góp cùng sức lực của toàn dân thành sức mạnh vĩ đại. Đó là một trong những nhân tố quyết định thắng lợi của dân tộc ta trong sự nghiệp chống Mỹ, cứu nước.

NGỌC NGHIÊM
Hải-phòng

23 — HẾT LÒNG VÌ CHÁU

Giặc Mỹ bắt đầu leo thang đến Thanh-hóa. Khu vực thị xã có lệnh sơ tán. Công đoàn bốc dỡ bến Cốc chủ trương cho các cháu sơ

tán sớm đi, tối về do bố mẹ các cháu tự giải quyết. Lớp mẫu giáo của cô giáo Nhận thế là tan.

Bản khoản trước trách nhiệm của mình, Nhận đề nghị công đoàn cho tổ chức lại lớp. Công đoàn đồng ý, nhưng với điều kiện cô phải bảo đảm cả việc ăn, ở cho các cháu. Trước nhiệm vụ nặng nề đó, Nhận suy nghĩ rất nhiều. Lúc thường đã khó khăn, hưởng chi trong hoàn cảnh sơ tán, phải lo cả miếng ăn, giấc ngủ cho gần ba mươi cháu, lại còn lo chăm sóc các cháu khi trái gió, trở trời... Cô về bàn với chồng. Được chồng khuyến khích, hôm sau cô đến gặp công đoàn, xin nhận nhiệm vụ. Từ hôm đó, Nhận bước vào những thử thách mới, có lúc tưởng sức mình khó vượt qua nổi.

Nơi sơ tán cách thị xã tám cây số. Trời lạnh, chỗ ăn, chỗ nằm còn thiếu, các cháu nhớ nhà, gào khóc suốt ngày. Đêm đến, nhiều cháu không chịu ngủ, cứ khóc ti tỉ gọi mẹ, đòi về. Những tối đầu tiên, Nhận phải thức trắng đêm. Có lúc Nhận tự hỏi: « Tình hình này, liệu mình có đảm nổi không? ». Nhưng

sáng ra, cô lại thấy thương các cháu, lo lắng đến trách nhiệm của mình và lại lao vào công việc.

Giặc Mỹ ngày càng bắn phá điên cuồng. Đêm đêm nằm nghe tiếng bom dội, nghĩ đến những gian khổ và khó khăn mà cả nước đang phải vượt qua để đánh thắng giặc Mỹ, tự nhiên Nhận thấy những khó khăn của mình chẳng thấm vào đâu. Các cháu và cô đang được sự đùm bọc, thương yêu của tất cả bà con trong hợp tác xã. Sau những đêm suy nghĩ, Nhận thêm thương yêu các cháu và ham làm việc hơn. Người ta thấy cô tất bật suốt ngày. Từ mờ sáng cô đã thức dậy, dọn dẹp đầu vào đấy rồi mới đánh thức các cháu dậy tập thể dục. Sau đó, cô gánh nước về rửa mặt, giặt giũ cho các cháu rồi lo cơm nước. Thức ăn ở đây hiếm, cô phải len lỏi vào thôn xóm, đi khắp chợ gần, chợ xa, mua từng tí mắm tôm, mắm tép, quả bầu, mớ cua về nuôi các cháu. Những buổi trưa, cô đi làm quen hết nhà này đến nhà khác, nhờ bà con giúp đỡ, kẻ thì cho mượn cái nồi, cái xoong, người thì nhường cái phen, tấm liếp

Cô còn xin đất của hợp tác xã trồng rau, nuôi gà, kết nghĩa với trạm xá, nhờ cán bộ y tế chăm sóc các cháu khi ốm đau. Có nhiều đêm, khi xóm làng đã ngủ yên, cô còn thức khâu vá cho các cháu đến khuya. Dần dần lớp học của cô đi vào nề nếp: chỗ ăn ngủ, nơi học tập, vui chơi được sắp xếp ấm cúng, sạch sẽ. Sức khỏe của các cháu được nâng lên rõ rệt, tiền ăn của các cháu có sáu đồng một tháng mà cháu nào cũng lên cân.

Thành công bước đầu động viên Nhận rất nhiều. Cô nghĩ: không phải chỉ nuôi các cháu khỏe, mà còn phải dạy các cháu ngoan. Cô chú ý đến tính nết, thói quen, sở thích của từng cháu để uốn nắn, sửa chữa hoặc động viên, khuyến khích kịp thời. Các cháu thường có một số tật xấu rất hay « lây » như: khi ăn thì tranh giành bát đũa, đòi cô bón cơm, lúc chơi thì hay đánh nhau, nghịch bần; đồ dùng thì bạ đâu vứt đấy... Cô tổ chức các cháu lại thành các đội « Hòa bình », « Sơn ca », « Chim non », động viên các cháu thi đua với nhau, cháu nào ngoan thì được cô gắn hoa giấy vào ngực gọi là « huy chương »,

các cháu rất thích. Các cháu thi nhau không đòi cô bón cơm, không đánh nhau, nhường nhịn và giúp đỡ lẫn nhau rửa mặt, rửa tay, có bánh kẹo của bố mẹ gửi đến đem chia nhau cùng ăn.

Trẻ con rất hay bắt chước. Vì thế, Nhận nghĩ: muốn giáo dục các cháu, mình phải thật gương mẫu. Nhận thu dọn đồ đạc của cô thật gọn gàng, rồi dẫn các cháu đến xem. Sau đó, cô chọn những cháu lớn, ngoan làm trước để các cháu nhỏ bắt chước làm theo. Dần dần đôi guốc, đôi dép được xếp đặt có nơi có chốn, gọn ghẽ. Các cháu rất thích nghe kể chuyện. Cô sáng tác những mẩu chuyện gần với sinh hoạt hàng ngày để kể các cháu nghe. Một hôm, cháu Quang cầm que vẽ xuống đất hình cái nhà, có ngọn đèn điện, có chum nước, đường đi rồi bảo cô: « nhà cháu đấy! » Cô nghĩ: Phải cho các cháu vẽ. Từ đó, những câu chuyện mộc mạc, những nét vẽ thô sơ hàng ngày đã dần dần giúp cho đầu óc non trẻ của các cháu phân biệt được những gì đẹp đẽ, thân yêu: anh bộ đội ngồi trên mâm pháo, cái nhà, cái sân, con đường

bố đi làm về... với những cái bàn thêu, đọc ác: thằng Giôn-xơn, chiếc máy bay Mỹ...

Mỗi lần đến thăm con, bố mẹ các cháu rất vui mừng thấy con mình không những khỏe ra mà lại còn lớn khôn trông thấy. Được bà con khen, Nhận rất vui sướng. Nhưng cô còn vui sướng hơn nữa khi thấy những cố gắng của mình gần bó rất nhiều với công việc của anh chị em công nhân — những người đang trực tiếp sản xuất chống Mỹ, cứu nước. Không bận bịu vì con cái, bố mẹ các cháu đã không ngừng đưa năng suất lên cao, hoàn thành tốt các chỉ tiêu kế hoạch. Nhìn thấy kết quả to lớn đó, công đoàn bớt đỡ bên Cốc càng lo chăm sóc các cháu. Năm gian nhà vừa được dựng lên, các cháu có nhà ăn, phòng học tử tế.

Từ một lớp mẫu giáo sơ tán của Huỳnh thị Nhận đến nay toàn thị xã Thanh-hóa đã có bảy lớp như thế. Noi gương cô Nhận, các cô giáo khác đang vượt qua những thử thách của chiến tranh, ngày đêm lo bảo vệ và chăm sóc các cháu. Nhìn những cháu bé sống xa

bố mẹ trong cảnh bom đạn vẫn từng ngày khôn lớn, mọi người đều khẳng định rằng: bất kỳ trong hoàn cảnh nào vẫn có thể phát triển tốt các lớp mẫu giáo.

NGỌC QUYẾT
Thanh-hóa

24 — CÔ HIỆU TRƯỞNG

Trường cấp I Thăng-long có một khu vườn rất đặc biệt: trên nền sân gạch hẹp, có những chậu gỗ, những sọt tre, trong đó mọc lên những cây có hoa, những cây lúa, ngô, sắn, đu đủ, cà phê.

Đứng bên khu vườn, cô hiệu trưởng Lê thị Hải Đường thường nói:

— Các em học sinh của trường sinh trưởng và lớn lên ở thành phố. Phần lớn nhà các em không có vườn nên có nhiều loại cây các em chưa hề trông thấy. Khi ngành giáo dục đề ra phương pháp dạy bằng trực quan, chúng tôi tổ chức trao đổi trong

giáo viên, và tôi nảy ra sáng kiến làm « khu vườn treo » này. Lúc đầu, có giáo viên cho là « cầu kỳ », « không thực tế », tôi và một số thanh niên tích cực như cô Ngô, cô Thảo... xung phong làm trước. Qua một vài lần đầu thất bại, cuối cùng chúng tôi đã thành công. Từ khi có khu vườn này, các em học tập rất thuận lợi.

Không những cô chú ý nâng cao trình độ, kiến thức, cô còn rất lo lắng đến việc dạy dỗ uốn nắn tư cách đạo đức cho các em. Có lần trong cuộc họp các hiệu trưởng toàn thành, cô được nghe cấp trên truyền đạt nhận xét của Bác Hồ « một số học sinh của ta ở nhà trường thì ngoan, nhưng về gia đình hay ở khu phố còn chưa ngoan lắm. »

Nhận xét này càng làm cho cô hiệu trưởng yêu nghề, yêu trẻ không thể không suy nghĩ. Cô tự nhủ: « Đảng giao cho mình phải góp phần đào tạo những con người toàn diện, có đủ trí, thể, mỹ, và đức. Học phải đi đôi với hành. Các em về nhà chưa thật ngoan là mình chưa thực hiện được phương châm giáo dục của Đảng ».

Cô bàn với giáo viên đi điều tra tình hình. Nhiều tối thứ bảy hoặc ngày chủ nhật, ngày lễ, cô đến từng gia đình học sinh hỏi han, thậm chí cô ra đứng ở ngoài chợ Hàng Da và một số khu phố có học sinh thuộc trường mình ở để quan sát, tìm hiểu những việc làm của các em. Rồi, dựa vào nhân dân, cô tổ chức quản lý giờ học của các em ở nhà cho có nề nếp: cô chỉ đạo 30 học sinh ở hộ tập thể của 17 gia đình tại số nhà 165B Phùng Hưng tự quản về mọi mặt học tập, lao động, vui chơi, sinh hoạt. Từ những « ông tướng bắt trị » của chợ Hàng Da, chợ Đồng-xuân, các em dần dần trở nên ngoan ngoãn, nhiều em đã được thưởng khăn đỏ.

Thăm phòng truyền thống của trường, chúng ta thấy cuốn sổ vàng đã ghi biết bao gương học sinh trả của rơi với những thư khen ngợi của cơ quan công an hay của người mất của. Đây, em Mai văn Long, lớp 2B nhất được hoa tai vàng đã trả lại cho bà Nguyễn thị Thìn ở số nhà 3 ngõ Gạch. Kia, em Đỗ Hóa, em Vũ trọng Thực, em Nguyễn thị Vượng v.v... mấy lần nhất được tiền đều đưa đến công an để trả lại cho người mất.

Học sinh của trường Thăng-long không những chỉ thật thà, dũng cảm mà còn học tập tốt. Nhiều em lớp I khi mới vào trường, chữ viết nguệch ngoạc và đánh vần chưa sôi. Nhưng chỉ sau một học kỳ, các em đã tiến bộ rõ rệt. Xem chữ viết ngay ngắn trên những quyển vở sạch sẽ, ta tưởng như các em đã học lớp 2, lớp 3. Cô Hải Đường thường nhắc nhở các giáo viên không những chỉ uốn nắn từ cái chào, cách giơ tay xin nói, mà còn đặc biệt quan tâm đến cách cầm bút, tư thế ngồi viết, ngồi học của các em, uốn nắn các em viết cẩn thận, thẳng hàng, đúng kiểu chữ.

Em Hồ văn Bội, nạn nhân của bom na-pan Mỹ ở miền Nam, khi được ra Bắc, trình độ văn hóa mới vào khoảng nửa lớp 2. Cô Hải Đường rất thương em, xin nhận em về trường Thăng-long để giúp đỡ em học tập và cô cùng các giáo viên Thu, Tý, Thành, Thảo, chỉ trong bốn tháng, đã dạy em hoàn thành chương trình lớp 4.

Cô luôn luôn suy nghĩ để xây dựng một nề nếp giảng dạy và học tập theo phương pháp khoa học. Cô đề xuất ra phong trào « Em yêu của anh Trỗi » trong học sinh và

« đăng ký dạy tốt các môn » trong giáo viên, làm cho mọi người khiêm tốn học tập lẫn nhau, và nâng cao ý thức tập thể, tương trợ bạn. Nhờ đó, chất lượng giảng dạy và học tập không ngừng được nâng cao.

Song song với việc học tập, học sinh Thăng-long còn được rèn luyện trong lao động. Cô tổ chức cho các em làm khay, sản xuất phấn, làm bi, đan lát v.v... Em Đặng văn Ninh, con ông Đặng văn Chung, ngoài giờ học, đã làm khay, thu được tiền để giúp đỡ gia đình.

Có người đã hỏi cô Hải Đường về bí quyết thành công của trường Thăng-long. Người hiệu trưởng đã 23 tuổi nghề ấy nở nụ cười khiêm tốn trả lời: « Chúng tôi chỉ cố gắng suy nghĩ để thực hiện đường lối giáo dục của Đảng và lời dạy của Bác Hồ ».

Cô Hải Đường vừa là hiệu trưởng vừa là bí thư chi bộ Đảng của nhà trường. Liên tục là chiến sĩ thi đua trên mười năm nay, cô đã thể hiện phẩm chất tốt đẹp của người giáo viên xã hội chủ nghĩa.

LÊ THU
Hà-nội

MỤC LỤC

	Trang
Lời giới thiệu	3
1. Kiện tướng thủy lợi	13
2. Kiện tướng nuôi bò	17
3. Cô gái chăn nuôi	22
4. Quyết giành năm tấn	25
5. Đội phó Lý-Hùng	28
6. Lên núi hái chè	32
7. Chi cán bộ vùng cao	36
8. Năng suất cao	40
× 9. Bốn con vẫn ham học	44
10. Bà mẹ Hải-đảo	49
11. Cô lái xe	54
12. Người chị hiền	58
13. Năm con đi bộ đội	66
14. Cô dân quân	69
15. Cô gái Bạch-Long-vĩ	75
16. Kỹ sư bọc phá	79